



PHỤ LỤC 1-a
DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

Danh mục di tích tiêu biểu do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý
(10 di tích)

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên di tích	Quận/huyện /thị xã	Ghi chú
1	Khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long	Ba Đình	Phụ lục 1-b
2	Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám	Đống Đa	Phụ lục 1-b
3	Di tích tưởng niệm Bác Hồ tại Vạn Phúc	Hà Đông	Phụ lục 1-c
4	Di tích nhà tù Hỏa Lò	Hoàn Kiếm	Phụ lục 1-c
5	Di tích 48 Hàng Ngang	Hoàn Kiếm	Phụ lục 1-c
6	Di tích 05 Hàm Long	Hoàn Kiếm	Phụ lục 1-c
7	Di tích 90 Thợ Nhuộm	Hoàn Kiếm	Phụ lục 1-c
8	Cụm di tích Hồ Hoàn Kiếm - Đền Ngọc Sơn - Tượng đài Vua Lê	Hoàn Kiếm	Phụ lục 1-b
9	Di tích Đền Bà Kiệu	Hoàn Kiếm	Phụ lục 1-c
10	Khu di tích Cổ Loa	Đông Anh	Phụ lục 1-b



PHỤ LỤC 1-b
DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

Danh mục di tích được công nhận di tích Quốc gia đặc biệt (22 di tích)

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên di tích	Phường/xã /thị trấn	Quận/huyện /thị xã	QĐ xếp hạng di tích
I	Di tích được tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận			
1	Di tích lịch sử và khảo cổ Khu Trung tâm hoàng thành Thăng Long - Hà Nội (gồm Bắc Môn, Đoan Môn, Điện Kính Thiên, Cột cờ Hà Nội, Khu khảo cổ 18 Hoàng Diệu)		Ba Đình	1272/QĐ-TTg 12/08/2009
II	Di tích được công nhận di tích Quốc gia đặc biệt			
1	Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch	Ngọc Hà	Ba Đình	1272/QĐ-TTg 12/08/2009
2	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Chèm	Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	2082/QĐ-TTg 25/12/2017
3	Di tích lịch sử Gò Đống Đa	Quang Trung	Đống Đa	1820/QĐ-TTg 24/12/2018
4	Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Văn Miếu - Quốc Tử Giám	Văn Miếu	Đống Đa	548/QĐ-TTg 10/5/2012
5	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đền - Chùa - Đình Hai Bà Trưng	Đồng Nhân	Hai Bà Trưng	1954/QĐ-TTg 31/12/2019
6	Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn (gồm đền Ngọc Sơn, Hồ Hoàn Kiếm, tượng vua Lê)	Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm	2383/QĐ-TTg 09/12/2013
7	Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Thăng Long tứ trấn, gồm: Đền Bạch Mã (quận Hoàn Kiếm), đền Voi Phục, đền Quán Thánh (quận Ba Đình), đền Kim Liên (quận Đống Đa).	Các phường: Hàng Buồm; Ngọc Khánh, Quán Thánh; Phương Liên	Các quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa	93/QĐ-TTg 18/01/2022
8	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tây Đằng	TT Tây Đằng	Ba Vì	2383/QĐ-TTg 09/12/2013
9	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đại Phùng	Đan Phượng	Đan Phượng	1954/QĐ-TTg 31/12/2019

TT	Tên di tích	Phường/xã /thị trấn	Quận/huyện /thị xã	QĐ xếp hạng di tích
10	Di tích lịch sử, Kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ cổ Loa (gồm 10 di tích đơn lẻ) Khu khảo cổ Cổ Loa, đền Thượng, đình Ngự Triều Di Quy, đền Am Mỹ Châu, chùa Cổ Loa, chùa Mạch Tràng, đình Mạch Tràng, đình Cầu Cả, chùa Cầu Cả, đình Thư Cưu)	Cổ Loa	Đông Anh	1419/QĐ-TTg 27/9/2012
11	Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Đền Phù Đồng (gồm 10 di tích đơn lẻ: đền Thượng, đền Hạ, Miếu Ban, chùa Kiến Sơ, chùa Hương Hải, đình Hạ Mã, Giá Ngự, Bãi đánh cờ Soi Bia, Khu đánh cờ Đồng Đàm, Cổ viên)	Phù Đồng	Gia Lâm	2383/QĐ-TTg 09/12/2013
12	Di tích lịch sử Đền Hai Bà Trưng (gồm đền và Thành Cổ)	Mê Linh	Mê Linh	2383/QĐ-TTg 09/12/2013
13	Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Quần thể Hương Sơn (Chùa Hương), gồm Đình Yên Vĩ, Đền Đục Khê, Đền Ngũ Nhạc, Hang Sơn Thủy hữu tình, Chùa Thiên Trù, Động Đại Bình, Động Chùa Tiên Sơn, Chùa Giải Oan, Am Từ Vân, Đền Trần Song, Động Hương Tích, Động chùa Hình Bồng, Chùa Thanh Sơn, Động chùa Hương Đài, Chùa Long Vân, Di chỉ khảo cổ học Hang Sùng Sầm, Đền Phú Yên, Chùa Bảo Đài, Chùa Ngự Trì (chùa Cá), Chùa Tuyết Sơn	Hương Sơn	Mỹ Đức	2082/QĐ-TTg 25/12/2017
14	Di tích lịch sử Đền Hát Môn	Hát Môn	Phúc Thọ	2383/QĐ-TTg 09/12/2013
15	Đình Hạ Hiệp	Liên Hiệp	Phúc Thọ	2280/QĐ-TTg 31/12/2020
16	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tường Phiêu	Tích Giang	Phúc Thọ	1820/QĐ-TTg 24/12/2018
17	Di tích lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phụng Cách, gồm Chùa Cả (Thiên Phúc tự); Chùa Cao (Đỉnh Sơn tự);	Sài Sơn, Hoàng Xá, Phụng Cách	Quốc Oai	2408/QĐ-TTg 31/12/2014

TT	Tên di tích	Phường/xã /thị trấn	Quận/huyện /thị xã	QĐ xếp hạng di tích
	Đền Thượng; Chùa Một Mái (Bối Am tự); Chùa Long Đầu (Long Đầu tự); Chùa Sài Khê (Hoa Phát tự); Đình Thụy Khuê; Quán Tam Xã; Miếu Vũ; Đền Tam Phủ; Đền Quán Thánh; Chùa Một Mái (Hoàng Kim tự); Chùa Hoa Vân; Đền Văn Xương, Quán Hoàng Xá			
18	Di tích kiến trúc nghệ thuật đình So	Cộng Hòa	Quốc Oai	1820/QĐ-TTg 24/12/2018
19	Di tích Kiến trúc nghệ thuật đền Sóc (gồm Đền Thượng, đền Hạ, đền Mẫu, chùa Đại Bi, chùa Non, tượng đài Thánh Gióng)	Phù Linh	Sóc Sơn	2408/QĐ-TTg 31/12/2014
20	Di tích Kiến trúc nghệ thuật chùa Tây Phương	Thạch Xá	Thạch Thất	2408/QĐ-TTg 31/12/2014
21	Chùa Bối Khê	Tam Hưng	Thanh Oai	152/QĐ-TTg 17/01/2025



PHỤ LỤC 1-c
DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

Danh mục các di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia (1.164 di tích)

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1	Chùa Một Cột (Chùa Diên Hựu)	Đội Cấn	Ba Đình	313-VH-VP 28/4/1962
2	Đình Vạn Phúc	Đội Cấn	Ba Đình	15/VH-QĐ - 27/1/1986
3	Chùa Bát Tháp	Đội Cấn	Ba Đình	1570-VH/QĐ -5/9/1989
4	Chùa Kim Sơn	Kim Mã	Ba Đình	666-VH/QĐ-01/04/1985
5	Đình Kim Mã	Kim Mã	Ba Đình	1539-QĐ - 27/12/1990
6	Chùa Thanh Ninh (chùa am cây đề)	Điện Biên	Ba Đình	100-VH/QĐ -21/1/1989
7	Tòa nhà trụ sở Bộ Ngoại giao	Điện Biên	Ba Đình	2960/QĐ-BVHTTDL - 25/8/2016
8	Chùa Hoè Nhai	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình	100-VH/QĐ -21/1/1989
9	Chùa Vĩnh Phúc	Liễu Giai	Ba Đình	177-VH/QĐ - 5/3/1990
10	Đình Vĩnh Phúc	Liễu Giai	Ba Đình	177-VH/QĐ - 5/3/1990
11	Đền Liễu Giai	Liễu Giai	Ba Đình	1539- VH/QĐ- 27/12/1990
12	Đình Đại Yên	Ngọc Hà	Ba Đình	1539-QĐ- 27/12/1990
13	Đình Ngọc Hà	Ngọc Hà	Ba Đình	351/QĐ - 15/2/1992
14	Hồ Hữu Tiệp và xác máy bay B52 bị bắn rơi ngày 27/12/1972.	Ngọc Hà	Ba Đình	490/QĐ - 22/4/1992
15	Đền Đồng Nước	Ngọc Hà	Ba Đình	534QĐ/BT - 11/5/1993
16	Chùa Ngũ Xã	Trúc Bạch	Ba Đình	534QĐ/BT - 11/5/1993
17	Đình Ngũ Xã	Trúc Bạch	Ba Đình	534QĐ/BT - 11/5/1993

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
18	Chùa Châu Long	Trúc Bạch	Ba Đình	226-QĐ/BT - 5/2/1994
19	Đình An Trí	Trúc Bạch	Ba Đình	838/QĐ-BVHTTDL - 3/3/2009
20	Đình Giảng Võ	Giảng Võ	Ba Đình	921QĐ/BT - 20/7/1994
21	Đền Bà Chúa	Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/06/1993
22	Chùa Anh Linh	Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/06/1993
23	Đình Thôn Viên	Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/6/1993
24	Chùa Sùng Quang	Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/06/1993
25	Đền Thái Y Nguyễn Hữu Đạo	Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	152QĐ/BT-25/01/1994
26	Đình Hoàng	Cổ Nhuế 1	Bắc Từ Liêm	152QĐ/BT-25/01/1994
27	Đình Đông Ngạc	Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	937QĐ/BT - 23/7/1993
28	Chùa Tự Khánh	Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	2015QĐ/BT-16/12/1993
29	Đình Nhật Tảo	Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
30	Chùa Nhật Tảo (chùaPhúc khánh)	Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
31	Đình Đại Cát	Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	138/QĐ - 31/01/1992
32	Chùa Đại Cát	Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	138/QĐ - 31/01/1992
33	Đình Yên Nội	Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
34	Chùa Khánh Quang	Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
35	Đình Hoàng Liên	Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
36	Đình Hoàng Xá	Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
37	Miếu Đồng Cổ	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	100VH/QĐ - 21/01/1989
38	Chùa Thanh Lâm	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	100VH/QĐ - 21/01/1989

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
39	Chùa Văn Trì	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
40	Đình Văn Trì	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
41	Đình Phúc Lý	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/06/1993
42	Chùa Phúc Lý	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/06/1993
43	Chùa Bồ Đề (Ngoạ Long)	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	310QĐ/BT-13/02/1996
44	Đình Ngoạ Long	Minh Khai	Bắc Từ Liêm	310QĐ/BT-13/02/1996
45	Đình Phú Diễn	Phú Diễn	Bắc Từ Liêm	372-QĐ/BT-10/3/1994
46	Nhà thờ và mộ Nguyễn Đạo An	Phú Diễn	Bắc Từ Liêm	372-QĐ/BT-10/3/1994
47	Đình Kiều Mai	Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	921QĐ/BT-20/7/1994
48	Chùa Đức Diễn	Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
49	Đình Đức Diễn	Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
50	Chùa Đình Quán	Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	310QĐ/BT-13/02/1996
51	Đình Đình Quán	Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	310QĐ/BT-13/02/1996
52	Đình Tây Tựu	Tây Tựu	Bắc Từ Liêm	57-VH/QĐ - 18/01/1993
53	Miếu Tây Tựu	Tây Tựu	Bắc Từ Liêm	57-VH/QĐ - 18/01/1993
54	Đình Trung Tựu	Tây Tựu	Bắc Từ Liêm	310QĐ/BT-13/02/1996
55	Nhà thờ Nguyễn Hữu Liêu	Tây Tựu	Bắc Từ Liêm	1964-QĐ/VH-27/8/1996
56	Chùa Hưng Khánh	Tây Tựu	Bắc Từ Liêm	06/2000/QĐ-BVHTT-13/04/2000
57	Đình Đông Ba	Thượng Cát	Bắc Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
58	Chùa Sùng Ân	Thượng Cát	Bắc Từ Liêm	490QĐ - 22/04/1992
59	Đình Thượng Cát	Thượng Cát	Bắc Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
60	Chùa Kỳ Vũ	Thượng Cát	Bắc Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
61	Chùa Chèm	Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	68-VH/QĐ-29/01/1993
62	Trận địa tên lửa Chèm	Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	65QĐ/BT-16/1/1995
63	Đền Sóc	Xuân Tảo	Bắc Từ Liêm	2009QĐ-15/11/1991
64	Nhà thờ và mộ Nguyễn Công Cơ	Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	57-VH/QĐ - 18/01/1993
65	Miếu Vũ	Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	06/2000/QĐ-BVHTT-13/04/2000
66	Đình Giàn	Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	1539-QĐ - 27/12/1990
67	Đình Xuân Tảo	Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	80/2006/QĐ-BVHTT - 28/9/2006
68	Chùa Thánh Chúa	Dịch Vọng	Cầu Giấy	100-VH/QĐ - 21/1/1989
69	Chùa Hà	Dịch Vọng	Cầu Giấy	310QĐ/BT - 13/02/1996
70	Đình Dịch Vọng Sở	Dịch Vọng	Cầu Giấy	06/2000/QĐ-BVHTT-13/4/2000
71	Đình Trong	Trung Hoà	Cầu Giấy	490/QĐ -22/04/1992
72	Đình Ngoài	Trung Hoà	Cầu Giấy	490/QĐ -22/04/1992
73	Đền Dục Anh	Trung Hoà	Cầu Giấy	490/QĐ -22/04/1992
74	Hầm chỉ huy Sư đoàn Phòng không 361	Trung Hoà	Cầu Giấy	4897/QĐ-BVHTTDL-14/12/2012
75	Đình Hạ Yên Quyết	Yên Hoà	Cầu Giấy	372-QĐ/BT - 10/3/1994
76	Đình An Hoà	Yên Hoà	Cầu Giấy	372-QĐ/BT - 10/3/1994
77	Chùa Báo Ân	Yên Hoà	Cầu Giấy	372-QĐ/BT - 10/3/1994
78	Chùa Ngọc Quán	Yên Hoà	Cầu Giấy	372-QĐ/BT - 10/3/1994
79	Đình Mai Dịch	Mai Dịch	Cầu Giấy	188QĐ/BT - 13/02/1995
80	Nhà thờ Nguyễn Khả Trạc	Mai Dịch	Cầu Giấy	188QĐ/BT - 13/02/1995
81	Chùa Diên Khánh	Mai Dịch	Cầu Giấy	188QĐ/BT - 13/02/1995

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
82	Nhà thờ Họ Lại (Nhà thờ tổ nghề giấy sắc)	Nghĩa Đô	Cầu Giấy	79/2006/QĐ-BVHTT - 28/9/2006
83	Chùa Duệ	Quan Hoa	Cầu Giấy	1570-VH/QĐ -05/9/1989
84	Lăng Phùng Hưng	Cát Linh	Đống Đa	10QĐ/VHTT - 09/02/1981
85	Bích Câu Đạo Quán	Cát Linh	Đống Đa	168VH/QĐ - 02/03/1990
86	Chùa An Quốc	Cát Linh	Đống Đa	168VH/QĐ - 02/03/1990
87	Di tích Khâm Thiên	Khâm Thiên	Đống Đa	54-VHTT/QĐ - 29/04/1979
88	Đền Tương Thuận	Khâm Thiên	Đống Đa	937QĐ/BT - 23/7/1993
89	Đình Khương Thượng	Khương Thượng	Đống Đa	1539-QĐ - 27/12/1990
90	Chùa Kim Liên	Phương Liên	Đống Đa	34-VH/QĐ - 09/01/1990
91	Đình Trung Tự	Phương Liên	Đống Đa	776/QĐ - 23/06/1992
92	Chùa Trung Tự	Phương Liên	Đống Đa	776/QĐ - 23/06/1992
93	Đình Ứng Thiên	Láng Hạ	Đống Đa	490/QĐ - 22/04/1992
94	Chùa Láng	Láng Thượng	Đống Đa	313-VH/VP-28/4/1962
95	Chùa Đản Cơ (chùa Nền)	Láng Thượng	Đống Đa	490/QĐ - 22/04/1992
96	Đại điểm Pháo Đài Láng	Láng Thượng	Đống Đa	57-VH/QĐ - 18/01/1993
97	Chùa Xã Đàn	Nam Đồng	Đống Đa	34VH/QĐ - 09/01/1990
98	Đình Nam Đồng	Nam Đồng	Đống Đa	1728/QĐ - 02/10/1991
99	Đàn Xã Tắc	Nam Đồng	Đống Đa	15/2007/QĐ-BVHTTDL-07/2/2007
100	Chùa Nam Đồng	Nam Đồng	Đống Đa	490/QĐ - 22/04/1992
101	Chùa Thanh Nhân	Ô Chợ Dừa	Đống Đa	100-VH/QĐ - 21/01/1989
102	Đình Hào Nam	Ô Chợ Dừa	Đống Đa	226QĐ/BT - 05/02/1994
103	Đền Nhà Bà	Ô Chợ Dừa	Đống Đa	226QĐ/BT - 05/02/1994

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
104	Đình Hoàng Cầu	Ô Chợ Dừa	Đống Đa	2895/QĐ-BVHTTDL-18/8/2016
105	Lăng Hoàng Cao Khải và hồ bán nguyệt	Trung Liệt	Đống Đa	313-VH/VP- 28/4/1962
106	Từ đường Hoàng Cao Khải và Hồ Vương	Trung Liệt	Đống Đa	313-VH/VP- 28/4/1962
107	Lăng Hoàng Trọng Phu-Am Đá	Trung Liệt	Đống Đa	313-VH/VP- 28/4/1962
108	Dinh tổng đốc Bắc Giang	Trung Liệt	Đống Đa	313-VH/VP- 28/4/1962
109	Trụ đèn	Trung Liệt	Đống Đa	313-VH/VP- 28/4/1962
110	Đình Tế	Trung Liệt	Đống Đa	313-VH/VP- 28/4/1962
111	Đình Làng	Trung Liệt	Đống Đa	313-VH/VP- 28/4/1962
112	Chùa Bộc	Quang Trung	Đống Đa	29-VH/QĐ - 13/01/1964
113	Chùa Đồng Quang	Quang Trung	Đống Đa	1539- QĐ- 27/12/1990
114	Đền Sòng Sơn	Quốc Tử Giám	Đống Đa	226QĐ/BT - 05/02/1994
115	Chùa Sở	Thịnh Quang	Đống Đa	1288-VH/QĐ - 16/11/1988
116	Chùa Cổ Miếu	Thịnh Quang	Đống Đa	310QĐ/BT - 13/02/1996
117	Đình Thổ Quan	Thổ Quan	Đống Đa	774QĐ/BT - 21/06/1993
118	Đình Trung Tả	Thổ Quan	Đống Đa	774QĐ/BT - 21/06/1993
119	Đền Trung Tả	Thổ Quan	Đống Đa	774QĐ/BT - 21/06/1993
120	Chùa Linh ứng	Thổ Quan	Đống Đa	774QĐ/BT - 21/06/1993
121	Chùa Phụng Thánh	Trung Phụng	Đống Đa	1288-VH/QĐ - 16/11/1988
122	Chùa Mỹ Quang	Trung Phụng	Đống Đa	34VH/QĐ - 09/01/1990
123	Chùa Huy Văn	Văn Chương	Đống Đa	1460-QĐ/VH - 28/6/1996
124	Đền Huy văn	Văn Chương	Đống Đa	1460-QĐ/VH - 28/6/1996

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
125	Điện Huy Văn	Văn Chương	Đồng Đa	1460-QĐ/VH - 28/6/1996
126	Y Miếu	Văn Miếu	Đồng Đa	92-VHTT/QĐ - 10/7/1980
127	Chùa Bà Nành	Văn Miếu	Đồng Đa	235VH/QĐ - 12/12/1986
128	Chùa Phổ Giác	Văn Miếu	Đồng Đa	1728/QĐ - 02/10/1991
129	Chùa Ngọc Hồ	Văn Miếu	Đồng Đa	57-VH/QĐ - 18/01/1993
130	Chùa Quang Minh	Văn Miếu	Đồng Đa	774QĐ/BT - 21/06/1993
131	Đình Thượng Mão (Đình Tương Quang)	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
132	Chùa Tương Quang (Thượng Mão)	Phù Lương	Hà Đông	25 VH/QĐ 03/2/86
133	Đình Nhân Trạch (Trúc Thành)	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
134	Chùa Chúc Thánh (Chùa Nhân Trạch)	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
135	Chùa Văn Nội (Sùng Nghiêm)	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
136	Đình Trình Lương	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
137	Đình Sùng Phúc (Đình Bắc Lâm)	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
138	Chùa Bắc Lâm (sùng Phúc)	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
139	Đình Đông Lâm	Phù Lương	Hà Đông	25 - VH/QĐ 03/2/1986
140	Đình Văn Nội và Mộ Chu Bà	Phù Lương	Hà Đông	417/QĐ-BVHTTDL - 29/01/2019
141	Mộ Chu Bà	Phù Lương	Hà Đông	417/QĐ-BVHTTDL - 29/01/2019
142	Đình Thanh Lâm	Phù Lâm	Hà Đông	608 - VH/QĐ 29/5/1989
143	Đền (miếu) Thanh Lâm	Phù Lâm	Hà Đông	608 - VH/QĐ 29/5/1989
144	Chùa Thanh Lâm (Lịch Sùng tự)	Phù Lâm	Hà Đông	608 - VH/QĐ 29/5/1989
145	Đình Huyền Kỳ	Phù Lâm	Hà Đông	138/QĐ 31/1/1992

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
146	Chùa Huyền Kỳ	Phú Lâm	Hà Đông	138/QĐ 31/1/1992
147	Đình Quang Lâm	Phú Lâm	Hà Đông	3211 QĐ/BT- 12/12/1994
148	Chùa Quang Lâm	Phú Lâm	Hà Đông	3211 QĐ/BT- 12/12/1994
149	Đình Yên Lộ	Yên Nghĩa	Hà Đông	2009/QĐ 15/11/1991
150	Đình Nghĩa Lộ (đình Thọ Vực)	Yên Nghĩa	Hà Đông	2009/QĐ 15/11/1991
151	Đình Do Lộ	Yên Nghĩa	Hà Đông	168 VH/QĐ 2/3/1990
152	Chùa Do Lộ	Yên Nghĩa	Hà Đông	168 VH/QĐ 2/3/1990
153	Đình Văn La	Phú La	Hà Đông	28-VH/QĐ 18/1/1988
154	Đình Văn Phú	Phú La	Hà Đông	28-VH/QĐ 18/1/1988
155	Chùa Văn Phú (Linh Ứng tự)	Phú La	Hà Đông	28-VH/QĐ 18/1/1988
156	Đình La Khê	La Khê	Hà Đông	100-VH/QĐ 21/1/1989
157	Chùa Diên Khánh (chùa La Khê)	La Khê	Hà Đông	100-VH/QĐ 21/1/1989
158	Chùa Phúc Khê (Chùa Ngòi)	La Khê	Hà Đông	100VH/QĐ 21/1/1989
159	Đình Cầu Đơ	Hà Cầu	Hà Đông	23-VH/QĐ 16/3/1985
160	Đình Hà Trì	Hà Cầu	Hà Đông	774 QĐ/BT 21/6/1993
161	Miếu Hà Trì	Hà Cầu	Hà Đông	774 QĐ/BT 21/6/1993
162	Chùa Hà Trì	Hà Cầu	Hà Đông	774 QĐ/BT 21/6/1993
163	Đình Yên Phúc	Phúc La	Hà Đông	08/2001/QĐ-BVHTT- 13/3/2001
164	Chùa Lâm Dương (Quán Đa Sỹ)	Kiến Hưng	Hà Đông	191-VH/QĐ 22/3/1988
165	Miếu Đa Sỹ	Kiến Hưng	Hà Đông	191-VH/QĐ 22/3/1988
166	Chùa Mậu Lương (Đại Bi)	Kiến Hưng	Hà Đông	191-VH/QĐ 22/3/1988
167	Miếu Mậu Lương	Kiến Hưng	Hà Đông	191-VH/QĐ 22/3/1988

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
168	Mộ, Nhà thờ Hoàng Trình Thanh và Từ chỉ họ Hoàng	Kiến Hưng	Hà Đông	Số 514/QĐ-BVHTTDL - 13/02/2015
169	Nhà Hồ Chủ tịch ở và làm việc tháng 12 năm 1946 tại Vạn Phúc	Vạn Phúc	Hà Đông	09/VH-QĐ 21/2/1975
170	Đình Mỗ Lao	Mỗ Lao	Hà Đông	460QĐ/BT-18/3/1996
171	Chùa Mỗ Lao (Trường Linh tự)	Mỗ Lao	Hà Đông	460QĐ/BT-18/3/1996
172	Đình Văn Quán	Văn Quán	Hà Đông	1568 QĐ/BT -20/4/1995
173	Chùa Văn Quán	Văn Quán	Hà Đông	2015 QĐ/BT - 16/12/1993
174	Chùa La Cả	Dương Nội	Hà Đông	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
175	Miếu La Cả	Dương Nội	Hà Đông	13/2000/QĐ-BVHTT 28/7/2000
176	Đình La Cả	Dương Nội	Hà Đông	13/2000/QĐ-BVHTT 28/7/2000
177	Đình La Dương	Dương Nội	Hà Đông	34VH/QĐ 09/1/1990
178	Chùa La Dương	Dương Nội	Hà Đông	34VH/QĐ 09/1/1990
179	Đình Hoà Mã	Ngô Thi Nhậm	Hai Bà Trưng	235-VH/QĐ - 12/12/1986
180	Đền Hoà Mã	Ngô Thi Nhậm	Hai Bà Trưng	235-VH/QĐ - 12/12/1986
181	Chùa Hoà Mã	Ngô Thi Nhậm	Hai Bà Trưng	235-VH/QĐ - 12/12/1986
182	Chùa Vân Hồ	Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng	100-VH/QĐ - 21/01/1989
183	Chùa Chân Tiên	Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng	168VH/QĐ - 02/03/1990
184	Đàn Nam Giao	Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng	839/QĐ-BVHTTDL- 03/03/2009
185	Chùa Thiền Quang	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	1821-VH/QĐ - 06/11/1989
186	Chùa Quang Hoa	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	1821VH/QĐ - 06/11/1989

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
187	Chùa pháp Hoa	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	1821 VH/QĐ - 06/11/1989
188	Chùa Vua (điện Đế Thích)	Phổ Huế	Hai Bà Trưng	97/QĐ - 21/01/1992
189	Chùa Hưng Ký	Minh Khai	Hai Bà Trưng	490/QĐ - 22/04/1992
190	Đền Mai Sau	Minh Khai	Hai Bà Trưng	490/QĐ - 22/04/1992
191	Miếu Hai Bà Trưng	Bạch Đằng	Hai Bà Trưng	226QĐ/BT - 05/02/1994
192	Chùa Quỳnh Lôi	Bạch Mai	Hai Bà Trưng	65QĐ/BT - 16/01/1995
193	Chùa Liên Phái	Bách Khoa	Hai Bà Trưng	313-VH/VP -28/4/1962
194	Chùa Hương Tuyết	Thanh Nhân	Hai Bà Trưng	310QĐ/BT - 13/02/1996
195	Đình Đại	Bách Khoa	Hai Bà Trưng	310QĐ/BT - 13/02/1996
196	Chùa Hộ Quốc	Thanh Lương	Hai Bà Trưng	34VH/QĐ - 09/01/1990
197	Khu phố cổ Hà Nội	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	14/2004/QĐ-BVHTT-5/4/2004
198	Chùa Kim Cổ	Cửa Đông	Hoàn Kiếm	1964-QĐ/VH - 27/08/1996
199	Đền Hoá Thần	Cửa Đông	Hoàn Kiếm	1964-QĐ/VH - 27/08/1996
200	Chùa Thiên Phúc	Cửa Nam	Hoàn Kiếm	1288-VH/QĐ - 16/11/1988
201	Đình Thanh Hà	Đồng Xuân	Hoàn Kiếm	100-VH/QĐ - 21/01/1989
202	Ô Quan Chưởng	Đồng Xuân	Hoàn Kiếm	2379QĐ/BT - 05/09/1994
203	Chùa quán Huyền Thiên	Đồng Xuân	Hoàn Kiếm	37/2007/QĐ-BVHTTDL-3/8/2007
204	Đình Trung Yên	Hàng Bạc	Hoàn Kiếm	07/2008/QĐ-BVHTTDL-26/02/2008
205	Đình Kim Ngân	Hàng Bạc	Hoàn Kiếm	4065/QĐ-BVHTTDL-24/10/2012
206	Đình Vũ Thạch	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	235-VH/QĐ - 12/12/1986
207	Đền Vũ Thạch	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	235-VH/QĐ - 12/12/1986
208	Chùa Vũ Thạch	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	235-VH/QĐ - 12/12/1986

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
209	Nhà Hát Lớn Hà Nội và quảng trường cách mạng tháng 8	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	3524/QĐ-BVHTTDL-1/11/2011
210	Đình Thái Cam	Hàng Bồ	Hoàn Kiếm	34VH/QĐ - 09/01/1990
211	Chùa Thái Cam	Hàng Bồ	Hoàn Kiếm	34VH/QĐ - 09/01/1990
212	Hội quán Phúc Kiến	Hàng Bồ	Hoàn Kiếm	02/2007/QĐ-BVHTTDL-27/8/20072007
213	Hội quán Quảng Đông	Hàng Buồm	Hoàn Kiếm	01/2007/QĐ-BVHTTDL-27/8/2007
214	Đền Hương Tượng	Hàng Buồm	Hoàn Kiếm	09/2008/QĐ-BVHTTDL-26/02/2008
215	Ngôi nhà số 87 Mã Mây	Hàng Buồm	Hoàn Kiếm	06/2004/QĐ-BVHTT-18/02/2004
216	Đền Quan Đế	Hàng Buồm	Hoàn Kiếm	Số 512/QĐ-BVHTTDL - 13/02/2015
217	Ngôi nhà số 48 Hàng Ngang	Hàng Đào	Hoàn Kiếm	54-VHTT/QĐ - 29/04/1979
218	Chùa Cầu Đông	Hàng Đào	Hoàn Kiếm	1570-VH/QĐ-05/9/1989
219	Đình Đức Môn	Hàng Đào	Hoàn Kiếm	1570-VH/QĐ-05/9/1989
220	Đình Đồng Lạc	Hàng Đào	Hoàn Kiếm	06/2004/QĐ-BVHTT-18/2/2004
221	Đình Yên Thái	Hàng Gai	Hoàn Kiếm	65QĐ/BT - 16/01/1995
222	Đình Tú Thị	Hàng Gai	Hoàn Kiếm	4066/QĐ-BVHTTDL-24/10/2012
223	Chùa Vĩnh Trù	Hàng Mã	Hoàn Kiếm	152QĐ/BT - 25/01/1994
224	Ngôi nhà số 105 Phùng Hưng	Hàng Mã	Hoàn Kiếm	29-VH/QĐ - 13/01/1964
225	Đền Phù ủng	Hàng Trống	Hoàn Kiếm	1288-VH/QĐ - 16/11/1988
226	Đình Trúc Lâm	Hàng Trống	Hoàn Kiếm	65QĐ/BT - 16/01/1995
227	Đình Nam Hương	Hàng Trống	Hoàn Kiếm	65QĐ/BT - 16/01/1995
228	Chùa Lý Triều Quốc Sư	Hàng Trống	Hoàn Kiếm	65QĐ/BT - 16/01/1995
229	Đền Bà Kiệu	Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm	226-QĐ/BT - 05/02/1994

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
230	Ngôi nhà số 5D Hàm Long	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	29-VH/QĐ - 13/01/1964
231	Các tấm bia của chùa Hàm Long	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	Số 317/QĐ-BVHTTDL ngày 26/01/2011
232	Ngôi nhà số 90 phố Hàng Bông Thợ Nhuộm	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	29-VH/QĐ - 13/01/1964
233	Nhà tù Hoà Lò (phần còn lại)	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	1543-QĐ/VH-18/6/1997
234	Trụ sở Tòa án nhân dân tối cao	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	4441/QĐ-BVHTTDL - 13/12/2019
235	Đình Kim Giang	Đại Kim	Hoàng Mai	100-VH/QĐ-21/01/1989
236	Chùa Kim Giang	Đại Kim	Hoàng Mai	100-VH/QĐ-21/01/1989
237	Đền Kim Giang	Đại Kim	Hoàng Mai	100-VH/QĐ-21/01/1989
238	Khu tường niệm Nguyễn Văn Siêu	Đại Kim	Hoàng Mai	235/VH/QĐ-12/12/1986
239	Lăng mộ và nhà thờ Nguyễn Trọng Hợp	Đại Kim	Hoàng Mai	2379QĐ/BT-5/9/1994
240	Lăng mộ và đền thờ Nguyễn Công Thái	Đại Kim	Hoàng Mai	1004/QĐ-UBND-14/03/2008 (nâng cấp số 1990/QĐ-BVHTTDL 29/6/2021)
241	Chùa Thiên Phúc	Định Công	Hoàng Mai	921QĐ/BT-20/7/1994
242	Đình Định Công Thượng	Định Công	Hoàng Mai	921QĐ/BT-20/7/1994
243	Miếu Định Công Thượng	Định Công	Hoàng Mai	921QĐ/BT-20/7/1994
244	Đình Định Công Hạ	Định Công	Hoàng Mai	1964-QĐ/VH-27/8/1996
245	Đền Định Công Hạ	Định Công	Hoàng Mai	1964-QĐ/VH-27/8/1996
246	Chùa Định Công Hạ	Định Công	Hoàng Mai	1964-QĐ/VH-27/8/1996
247	Miếu Gàn	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	1207QĐ/BT-11/9/1993
248	Chùa Liên Đàm	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	65QĐ/BT-16/1/1995
249	Chùa Tứ Kỳ	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	65QĐ/BT-16/1/1995

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
250	Đình Linh Đàm	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	1460-QĐ/VH-28/6/1996
251	Đình Hoàng Mai	Hoàng Văn Thụ	Hoàng Mai	226QĐ/BT- 05/02/1994
252	Chùa Nga My	Hoàng Văn Thụ	Hoàng Mai	226QĐ/BT -05/02/1994
253	Đền Lư Giang	Hoàng Văn Thụ	Hoàng Mai	921QĐ/BT-20/07/1994
254	Đình Nam Dư	Linh Nam	Hoàng Mai	138/QĐ -31/01/1992
255	Chùa Nam Dư	Linh Nam	Hoàng Mai	138/QĐ -31/01/1992
256	Đình Thụy Linh	Linh Nam	Hoàng Mai	57-VH/QĐ -18/1/1993
257	Chùa Thụy Linh	Linh Nam	Hoàng Mai	57-VH/QĐ -18/1/1993
258	Đình Trung Lập	Linh Nam	Hoàng Mai	372-QĐ/BT-10/3/1994
259	Chùa Cổ Linh	Linh Nam	Hoàng Mai	372-QĐ/BT-10/3/1994
260	Đình Mai Động	Mai Động	Hoàng Mai	15/VH-QĐ -27/1/1986
261	Nghê Mai Động	Mai Động	Hoàng Mai	15/VH-QĐ -27/1/1986
262	Chùa Triều Khanh	Thanh Trì	Hoàng Mai	490/QĐ -22/04/1992
263	Đình Nam Dư Hạ	Trần Phú	Hoàng Mai	1728/QĐ -02/10/1991
264	Chùa Nam Dư Hạ	Trần Phú	Hoàng Mai	1728/QĐ -02/10/1991
265	Đình Khuyến Lương	Trần Phú	Hoàng Mai	310QĐ/BT13/02/1996
266	Chùa Khuyến Lương (Diễn Phúc tự)	Trần Phú	Hoàng Mai	310QĐ/BT13/02/1996
267	Chùa Tương Mai (Linh Ứng tự)	Tương Mai	Hoàng Mai	310QĐ/BT-13/02/1996
268	Đình Đông Thiên	Vinh Tuy	Hoàng Mai	34/VHQB-09/01/1990
269	Chùa Đông Thiên	Vinh Tuy	Hoàng Mai	34/VHQB-09/01/1990
270	Đền Đông Thiên	Vinh Tuy	Hoàng Mai	34/VHQB-09/01/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
271	Chùa Sở Thượng	Yên Sở	Hoàng Mai	95-1998-QĐ/BVHTT-24/1/1998
272	Đình Mai Phúc	Phúc Đồng	Long Biên	97/QĐ-21/01/1992
273	Chùa Mai Phúc	Phúc Đồng	Long Biên	97/QĐ-21/01/1992
274	Đình Sài Đồng	Phúc Đồng	Long Biên	97/QĐ-21/01/1992
275	Đình Gia Thụy	Gia Thụy	Long Biên	2009/QĐ-15/11/1991
276	Gò Mộ Tổ	Gia Thụy	Long Biên	2009/QĐ-15/11/1991
277	Đình Tĩnh Quang	Giang Biên	Long Biên	534QĐ/BT - 11/05/1993
278	Chùa Tĩnh Quang	Giang Biên	Long Biên	534QĐ/BT - 11/05/1993
279	Đình Trường Lâm	Việt Hưng	Long Biên	97/QĐ-21/01/1992
280	Chùa Trường Lâm	Việt Hưng	Long Biên	97/QĐ-21/01/1992
281	Đình Kim Quan	Việt Hưng	Long Biên	734/QĐ - 11/06/1992
282	Chùa Kim Quan	Việt Hưng	Long Biên	734/QĐ - 11/06/1992
283	Đình Lệ Mật	Việt Hưng	Long Biên	191-VH/QĐ-22/03/1988
284	Đình Phúc Xá (Đền Phúc Xá) Bắc Biên	Ngọc Thụy	Long Biên	937QĐ/BT - 23/07/1993
285	Chùa Bắc Biên	Ngọc Thụy	Long Biên	100-VH/QĐ -21/01/1989
286	Đình Xuân Đỗ Hạ	Cự Khối	Long Biên	372-QĐ/BT-10/3/1994
287	Chùa Xuân Đỗ Hạ (Sùng Phúc)	Cự Khối	Long Biên	372-QĐ/BT-10/3/1994
288	Đình Thổ Khối	Cự Khối	Long Biên	34VH/QĐ-09/01/1990
289	Chùa Sùng Phúc (Thổ Khối)	Cự Khối	Long Biên	138/QĐ - 31/01/1992
290	Đình Thôn Nha	Long Biên	Long Biên	993-QĐ-28/09/1990
291	Chùa Thôn Nha (Đồng Lim)	Long Biên	Long Biên	993-QĐ-28/09/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
292	Đình Tư Đình	Long Biên	Long Biên	1728/QĐ-02/10/1991
293	Chùa Sùng Phúc (Sùng Khánh)	Long Biên	Long Biên	1728/QĐ-02/10/1991
294	Đình Thượng Đồng	Phúc Lợi	Long Biên	57-VH/QĐ - 18/01/1993
295	Chùa Thượng Đồng	Phúc Lợi	Long Biên	57-VH/QĐ - 18/01/1993
296	Đình Nông Vụ Đông	Phúc Lợi	Long Biên	188QĐ/BT - 13/02/1995
297	Chùa Nông Vụ Đông	Phúc Lợi	Long Biên	188QĐ/BT - 13/02/1995
298	Đình Hội Xá	Phúc Lợi	Long Biên	65QĐ/BT-16/1/1995
299	Chùa Linh Tiên (Hội xá)	Phúc Lợi	Long Biên	65QĐ/BT-16/1/1995
300	Đền Trần Vũ	Thạch Bàn	Long Biên	1539-QĐ -27/12/1990
301	Đình Thôn Ngô	Thạch Bàn	Long Biên	65QĐ/BT-16/1/1995
302	Nghè Thôn Ngô	Thạch Bàn	Long Biên	65QĐ/BT-16/1/1995
303	Chùa Linh ứng (thôn Ngô)	Thạch Bàn	Long Biên	65QĐ/BT-16/1/1995
304	Nhà thờ Nguyễn Quý	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	235-VH/QĐ-12/12/1986
305	Miếu Lạc Thọ Đình (Miếu Lạc Thổ)	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	235-VH/QĐ-12/12/1986
306	Miếu Vườn Chùa	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	235-VH/QĐ-12/12/1986
307	Miếu Nhà Cảnh	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	235-VH/QĐ-12/12/1986
308	Đình Ngọc Trục	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	138/QĐ - 31/01/1992
309	Chùa Ngọc Trục (Đại Phúc tự)	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	138/QĐ - 31/01/1992
310	Đình Đại Mỗ	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/06/1993
311	Chùa Trùng Quang	Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	774QĐ/BT - 21/06/1993
312	Đình Phú Đô	Phú Đô	Nam Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
313	Chùa Mễ Trì Thượng (Chùa Thiên Trúc)	Mễ Trì	Nam Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
314	Đình Mễ Trì Thượng	Mễ Trì	Nam Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
315	Đình Mễ Trì Hạ	Mễ Trì	Nam Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
316	Chùa Đại An	Mỹ Đình 2	Nam Từ Liêm	65QĐ/BT-16/1/1995
317	Đình Phú Mỹ	Mỹ Đình 2	Nam Từ Liêm	65QĐ/BT-16/1/1995
318	Đình Nhân Mỹ	Mỹ Đình 1	Nam Từ Liêm	76/2006/QĐ-BVHTT - 28/9/2006
319	Đình Miêu Nha	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	100-VH/QĐ - 21/01/1989
320	Miếu Miêu Nha	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	100-VH/QĐ - 21/01/1989
321	Đình Tây Mỗ	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
322	Đền Am	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	490QĐ - 22/04/1992
323	Chùa Thiên Phúc	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
324	Đình Phú Thù	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
325	Đền Sòng Sơn	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	188QĐ/BT - 13/02/1995
326	Đình Phùng Khoang	Trung Văn	Nam Từ Liêm	1728/QĐ - 02/10/1991
327	Chùa Phùng Khoang (Thanh Xuân Tự)	Trung Văn	Nam Từ Liêm	1728/QĐ - 02/10/1991
328	Đình Trung Văn	Trung Văn	Nam Từ Liêm	1728/QĐ - 02/10/1991
329	Đình Hoè Thị	Phương Canh	Nam Từ Liêm	34VH/QĐ-09/01/1990
330	Chùa Hoè Thị (Chùa Hương Đỗ)	Phương Canh	Nam Từ Liêm	34VH/QĐ-09/01/1990
331	Đình Tu Hoàng	Phương Canh	Nam Từ Liêm	168VH/QĐ - 02/03/1990
332	Chùa Nhỏ (Cần Phúc tự)	Phương Canh	Nam Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
333	Đình Thị Cẩm	Xuân Phương	Nam Từ Liêm	168VH/QĐ - 02/03/1990
334	Chùa Linh Ứng (Chùa Thị Cẩm)	Xuân Phương	Nam Từ Liêm	168VH/QĐ - 02/03/1990
335	Đình Ngọc Mạch	Xuân Phương	Nam Từ Liêm	490/QĐ - 22/04/1992
336	Chùa Ngọc Mạch (Chùa Quỳnh Lâm)	Xuân Phương	Nam Từ Liêm	3744-QĐ-BVHTT-29/11/1997
337	Chùa Trấn Quốc	Yên Phụ	Tây Hồ	313-VH/VP - 28/4/1962
338	Đình Yên Phụ	Yên Phụ	Tây Hồ	15/VH-QĐ - 27/1/1986
339	Đền Thụy Khuê	Thụy Khuê	Tây Hồ	15/VH-QĐ - 27/1/1986
340	Trưởng Chu Văn An	Thụy Khuê	Tây Hồ	76/2004/QĐ-BVHTT-23/8/2004
341	Đền Vệ Quốc	Bưởi	Tây Hồ	100-VH/QĐ - 21/01/1989
342	Chùa Mật Dục	Bưởi	Tây Hồ	100-VH/QĐ - 21/01/1989
343	Đền Đồng Cổ	Bưởi	Tây Hồ	138/QĐ - 31/01/1992
344	Chùa Thiên Niên (Trích Sài)	Bưởi	Tây Hồ	138QĐ - 31/01/1992
345	Đình An Thái	Bưởi	Tây Hồ	502-QĐ/BT - 24/04/1994
346	Chùa Thanh Lâu	Bưởi	Tây Hồ	1460-QĐ/VH - 28/6/1996
347	Chùa Vạn Ngọc	Tứ Liên	Tây Hồ	993-QĐ - 28/9/1990
348	Chùa Kim Liên	Quảng An	Tây Hồ	313-VH/VP - 28/4/1962
349	Chùa Quảng Bá	Quảng An	Tây Hồ	1728/QĐ - 02/10/1991
350	Đình Quảng Bá	Quảng An	Tây Hồ	1728/QĐ - 02/10/1991
351	Phủ Tây Hồ	Quảng An	Tây Hồ	310QĐ/BT - 13/02/1996
352	Đình quán La	Xuân La	Tây Hồ	138/QĐ - 31/01/1992
353	Chùa Quán La	Xuân La	Tây Hồ	138/QĐ - 31/01/1992
354	Chùa Vạn Niên	Xuân La	Tây Hồ	310QĐ/BT - 13/02/1996
355	Chùa Tào Sách	Nhật Tân	Tây Hồ	937QĐ/BT - 23/7/1993
356	Đình Nhật Tân	Nhật Tân	Tây Hồ	152QĐ/BT - 25/01/1994

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
357	Ngôi nhà bà Hai Vẽ (cơ sở cách mạng từ 1941 tới 1945 của các đồng chí Thường vụ TW Đảng cộng sản Việt Nam)	Phú Thượng	Tây Hồ	92-VHTT/QĐ - 10/7/1980
358	Chùa Bà Già	Phú Thượng	Tây Hồ	2996-QĐ/VH - 5/11/1996
359	Đình Phú Gia	Phú Thượng	Tây Hồ	53/2001/QĐ/BVHTT-28/12/2001
360	Địa điểm lưu niệm sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại gia đình cụ Nguyễn Thị An	Phú Thượng	Tây Hồ	4350/QĐ-UBND - 15/8/2019 nâng cấp Số 3087/QĐ-BVHTTDL - 03/12/2021
361	Mộ danh nhân Đặng Trần Côn	Hạ Đình	Thanh Xuân	100-VH/QĐ - 21/01/1989
362	Đình Vòng	Hạ Đình	Thanh Xuân	57-VH/QĐ - 18/01/1993
363	Chùa Tam Huyền và lăng Từ Vinh	Hạ Đình	Thanh Xuân	1964-QĐ/VH - 27/08/1996
364	Đình Quan Nhân	Nhân Chính	Thanh Xuân	1594-VH/QĐ - 14/09/1989
365	Chùa Bồ Đề	Nhân Chính	Thanh Xuân	993-QĐ - 28/09/1990
366	Đình Cự Chính	Nhân Chính	Thanh Xuân	993-QĐ - 28/09/1990
367	Đình Giáp Nhất	Nhân Chính	Thanh Xuân	138/QĐ - 31/01/1992
368	Chùa Giáp Nhất	Nhân Chính	Thanh Xuân	138/QĐ - 31/01/1992
369	Gò Đống Tây	Thanh Xuân Trung	Thanh Xuân	993-QĐ - 28/09/1990
370	Miếu Ông Trạng	Phương Liệt	Thanh Xuân	57-VH/QĐ - 18/01/1993
371	Chùa Phương Liệt	Phương Liệt	Thanh Xuân	57-VH/QĐ - 18/01/1993
372	Đình Phương Liệt	Phương Liệt	Thanh Xuân	57-VH/QĐ - 18/01/1993
373	Đình Khương Hạ	Khương Đình	Thanh Xuân	57-VH/QĐ - 18/01/1993

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
374	Chùa Khương Hạ	Khương Đình	Thanh Xuân	57-VH/QĐ - 18/01/1993
375	Đình Khương Trung	Khương Trung	Thanh Xuân	2015QĐ/BT - 16/12/1993
376	Chùa Khương Trung	Khương Trung	Thanh Xuân	2015QĐ/BT - 16/12/1993
377	Sở Chi huy K18	Khương Mai	Thanh Xuân	65QĐ/BT - 16/01/1995
378	Thành Cổ Sơn Tây	Lê Lợi	Thị xã Sơn Tây	2754-QĐ/BT- 15/10/94
379	Đền Và (Đông Cung)	Trung Hưng	Thị xã Sơn Tây	29-VH/QĐ 13/1/1964
380	Chùa Tri (Liên Hoa tự)	Trung Hưng	Thị xã Sơn Tây	1539VH/QĐ 27/12/90
381	Chùa Ngọc Kiên	Cổ Đông	Thị xã Sơn Tây	51/2008/QĐ-BVHTTDL 17/07/08
382	Đình Văn Khê	Xuân Sơn	Thị xã Sơn Tây	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/01
383	Đình Phù Sa	Viên Sơn	Thị xã Sơn Tây	2997QĐ/VH -5/11/1996
384	Đền Phùng Hưng	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	29-VH/QĐ 13/1/1964
385	Đền Ngô Quyền	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	29-VH/QĐ 13/1/1964
386	Lăng Ngô Quyền	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	29-VH/QĐ 13/1/1964
387	Nhà thờ Thám hoa Giang Văn Minh	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	866/QĐ 20/5/91
388	Đình Mông Phụ	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	866/QĐ 20/5/91
389	Chùa Mía	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	29-VH/QĐ 13/1/1964
390	Đình Đoài Giáp	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/01
391	Làng cổ ở Đường Lâm	Đường Lâm	Thị xã Sơn Tây	77/2005/QĐ-BVHTT 28/11/05
392	Đình Thanh Vị	Thanh Mỹ	Thị xã Sơn Tây	05/1999/QĐ-BVHTT 12/02/99
393	Đình Sơn Trung	Sơn Đông	Thị xã Sơn Tây	891/QĐ-BVHTTDL ngày 15/04/2022
394	Đình Sơn Đông	Sơn Đông	Thị xã Sơn Tây	891/QĐ-BVHTTDL ngày 15/04/2022

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
395	Đền Mãng Sơn	Sơn Đông	Thị xã Sơn Tây	891/QĐ-BVHTTDL ngày 15/04/2022
396	Địa điểm chủ tịch Hồ Chí Minh trao cờ "Trung với nước, hiếu với dân" cho trường Võ Bị Trần Quốc Tuấn ngày 26/5/1946	Quang Trung	Thị xã Sơn Tây	419/QĐ-BVHTTDL - 29/01/2019
397	Đình Thanh Lũng	Tiên Phong	Ba Vì	05/1999-QĐ-BVHTT 12/02/1999
398	Đình Quang Húc	Đông Quang	Ba Vì	1539 -QĐ ngày 27/12/1990
399	Chùa Quang Húc	Đông Quang	Ba Vì	1539 -QĐ ngày 27/12/1990
400	Đình Đông Viên	Đông Quang	Ba Vì	2009 /QĐ ngày 15/11/1991
401	Miếu Đông Viên	Đông Quang	Ba Vì	2009 /QĐ ngày 15/11/1991
402	Chùa Phúc Lâm (chùa Đông Viên)	Đông Quang	Ba Vì	2009 /QĐ ngày 15/11/1991
403	Đình Phương Châu	Phú Phương	Ba Vì	05/1999-QĐ-BVHTT 12/02/1999
404	Đình Phương Khê	Phú Phương	Ba Vì	3075/QĐ-BVHTTDL ngày 27/10/2020
405	Đền Trúc Lâm	Đồng Thái	Ba Vì	168 VH/QĐ 2/3/1990
406	Đền Lác	Đồng Thái	Ba Vì	3093/QĐ-BVHTTDL- 23/9/2014
407	Đình Đồng Bảng	Đồng Thái	Ba Vì	Số 513/QĐ-BVHTTDL - 13/02/2015
408	Đình Phú Hữu	Phú Sơn	Ba Vì	3211 QĐ/BT 12/12/1994
409	Chùa Phú Hữu	Phú Sơn	Ba Vì	3211 QĐ/BT 12/12/1994
410	Đền Chu Quyến	Chu Minh	Ba Vì	02/1999-QĐ-BVHTT - 26/01/1999
411	Lăng Chu Quyến	Chu Minh	Ba Vì	02/99/QĐ-BVHTT 26/1/99
412	Đình Chu Quyến	Chu Minh	Ba Vì	313-VH/VP 28/4/1962
413	Đình Vĩnh Phệ	Chu Minh	Ba Vì	104/2004/QĐ-BVHTT - 15/12/2004

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
414	Chùa Vĩnh Phệ (Chùa Nà)	Chu Minh	Ba Vì	104/2004/QĐ-BVHTT - 15/12/2004
415	Chùa Chu Quyến (chùa Hoa Nghiêm)	Chu Minh	Ba Vì	270/QĐ-BVHTTDL- 02/02/2012
416	Đình Yên Bò	Vật Lại	Ba Vì	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/2001
417	Địa điểm lưu niệm chủ tịch Hồ chí Minh tại đồi Đồng vàng (Đồi cây đón Bác)	Vật Lại	Ba Vì	06/2004/QĐ-BVHTT 18/02/2004
418	Đình Vân Xa	Tản Hồng	Ba Vì	2009 /QĐ 15/11/1991
419	Chùa Hoa Nghiêm (chùa Vân Xa)	Tản Hồng	Ba Vì	2009 /QĐ 15/11/1991
420	Đình Viên Châu	Cổ Đô	Ba Vì	165VH/QĐ -21/11/1985
421	Đình Kiều Mộc	Cổ Đô	Ba Vì	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
422	Miếu Kiều Mộc	Cổ Đô	Ba Vì	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
423	Chùa Kiều mộc	Cổ Đô	Ba Vì	05/1999-QĐ-BVHTT 12/02/1999
424	Mộ và nhà thờ Nguyễn Sư Mạnh	Cổ Đô	Ba Vì	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
425	Mộ và đền thờ Nguyễn Bá Lân	Cổ Đô	Ba Vì	06/2004/QĐ-BVHTT - 18/02/2004
426	Đền Thịnh Thôn	Cam Thượng	Ba Vì	351/QĐ 15/2/1992
427	Miếu Mèn	Cam Thượng	Ba Vì	1539 -QĐ 27/12/1990
428	Đình Cam Đà	Cam Thượng	Ba Vì	06/2004/QĐ-BVHTT 18/2/2004
429	Đền thờ và Mộ Lê Anh Tuấn	Vạn Thắng	Ba Vì	993-QĐ 28/9/1990
430	Mộ Phan Huy Chú	Vạn Thắng	Ba Vì	620/QĐ-BVHTTDL- 10/3/2014
431	Đình Phú Xuyên	Phú Châu	Ba Vì	168 VH/QĐ 2/3/1990
432	Chùa Phú Xuyên	Phú Châu	Ba Vì	168 VH/QĐ 2/3/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
433	Đền Trung	Minh Quang	Ba Vì	02/2008/QĐ-BVHTTDL 21/02/2008
434	Đền Hạ	Minh Quang	Ba Vì	02/2008/QĐ-BVHTTDL 21/02/2008
435	Đền Thượng	Ba Vì	Ba Vì	02/2008/QĐ-BVHTTDL 21/02/2008
436	Địa điểm chiến thắng cột 600 Ba Vì	Ba Vì	Ba Vì	46/QĐ-BVHTT - 3/8/2007
437	Đình Thụy Phiêu	Thụy An	Ba Vì	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/01
438	Đình Phương Bản	Phụng Châu	Chương Mỹ	168 VH/QĐ 2/3/90
439	Chùa Vô Vi	Phụng Châu	Chương Mỹ	313-VH/VP 28/4/1962
440	Chùa Hang	Phụng Châu	Chương Mỹ	313-VH/VP 28/4/1962
441	Chùa Trầm	Phụng Châu	Chương Mỹ	313-VH/VP 28/4/1962
442	Chùa Ba Làng	Phụng Châu	Chương Mỹ	313-VH/VP 28/4/1962
443	Đình (Quán) Cốc Thượng	Hoàng Diệu	Chương Mỹ	1371/QĐ - 3/8/1991
444	Đình (Quán) Cốc Trung	Hoàng Diệu	Chương Mỹ	1371/QĐ - 3/8/1991
445	Đình Cốc Hạ	Hoàng Diệu	Chương Mỹ	1371/QĐ - 3/8/1991
446	Đình Bài Trượng	Hoàng Diệu	Chương Mỹ	20/2001/QĐ-BVHTT 29/3/2001
447	Đền Bài Trượng	Hoàng Diệu	Chương Mỹ	20/2001/QĐ-BVHTT 29/3/2001
448	Nhà thờ Đặng Tiến Đông	Lam Điền	Chương Mỹ	05/1999-QĐ-BVHTT - 12/02/1999
449	Đình Lam Điền	Lam Điền	Chương Mỹ	02/1999-QĐ-BVHTT - 26/01/1999
450	Quán Lam Điền	Lam Điền	Chương Mỹ	02/1999-QĐ-BVHTT - 26/01/1999
451	Đình Sơn Quyết Hạ	Đông Sơn	Chương Mỹ	1371/QĐ 3/8/1991
452	Quán Lương Sơn	Đông Sơn	Chương Mỹ	1371/QĐ - 3/8/1991

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
453	Đình Yên Nhân	Hoà Chính	Chương Mỹ	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
454	Chùa Yên Nhân	Hoà Chính	Chương Mỹ	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
455	Đình Ninh Sơn	T.T Chúc Sơn	Chương Mỹ	20/2001/QĐ-BVHTT - 29/3/2001
456	Đình Nội	T.T Chúc Sơn	Chương Mỹ	28-VH/QĐ 18/1/1988
457	Đình Xá	T.T Chúc Sơn	Chương Mỹ	28-VH/QĐ 18/1/1988
458	Đình Yên Duyệt	Tốt Động	Chương Mỹ	95-1998-QĐ/BVHTT - 24/1/1998
459	Mộ Lý Triền	Tốt Động	Chương Mỹ	95-1998-QĐ/BVHTT - 24/1/1998
460	Đình Tốt Động	Tốt Động	Chương Mỹ	165VH/QĐ 21/1/1985
461	Văn Chi Tốt Động	Tốt Động	Chương Mỹ	95-1998-QĐ/BVHTT - 24/1/1998
462	Chùa Trăm Gian	Tiền Phong	Chương Mỹ	313-VH/VP 28/4/1962
463	Đình Yên Lạc	Đông Lạc	Chương Mỹ	28-VH/QĐ 18/1/1988
464	Đình Yên Sơn (đình Dưới)	Đông Lạc	Chương Mỹ	28-VH/QĐ 18/1/1988
465	Đình Thuận (Văn La)	Vân Võ	Chương Mỹ	22/1999-QĐ-BVHTT - 6/4/1999
466	Chùa Đại Quang	Vân Võ	Chương Mỹ	05/1999-QĐ-BVHTT - 12/02/1999
467	Đình Võ Lao (đình Thuận)	Vân Võ	Chương Mỹ	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
468	Đình Võ Lao (Đình Hà)	Vân Võ	Chương Mỹ	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
469	Đình Thuận Lương	Hoàng Văn Thụ	Chương Mỹ	28-VH/QĐ -18/1/1988
470	Đền thờ Hai Bà Trưng (Văn Môn)	Trung Châu	Đan Phượng	1460-QĐ/VH 28/6/1996
471	Đình Trung Hà	Trung Châu	Đan Phượng	1728/QĐ 02/10/1991
472	Đình Phương Tiến	Trung Châu	Đan Phượng	1278/QĐ 02/10/1991
473	Chùa Khánh Hưng	Trung Châu	Đan Phượng	1278/QĐ 02/10/1991

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
474	Đình Ngũ Giáp (Đình Liên Hà)	Liên Hà	Dan Phượng	1539-QĐ - 27/12/1990
475	Đền Sông	Đồng Tháp	Dan Phượng	993-QĐ 28/9/1990
476	Đình Thợ Vực	Đồng Tháp	Dan Phượng	168 VH/QĐ 2/3/1990
477	Lăng Văn Sơn	Tân Hội	Dan Phượng	2890-VH/QĐ 27/9/1997
478	Miếu Voi Phục	Tân Hội	Dan Phượng	2890-VH/QĐ 27/9/1997
479	Đền Văn Hiến	Hà Mã	Dan Phượng	1728/QĐ ngày 2/10/1991
480	Đình Văn Xuân	Hà Mã	Dan Phượng	1728/QĐ ngày 2/10/1991
481	Chùa Hải Giác	Hà Mã	Dan Phượng	1728/QĐ ngày 2/10/1991
482	Đền Tháp Thượng	Song Phượng	Dan Phượng	2009/QĐ 15/11/1991
483	Chùa Nhân Tháp	Song Phượng	Dan Phượng	2009/QĐ 15/11/1991
484	Chùa Dôi Hội	Song Phượng	Dan Phượng	177VH/QĐ 5/3/1990
485	Đền Tam Phủ	Song Phượng	Dan Phượng	177VH/QĐ 5/3/1990
486	Đình Đông Khê	Dan Phượng	Dan Phượng	50/2008/QĐ-BVHTTDL 17/07/2008
487	Chùa Đông Khê	Dan Phượng	Dan Phượng	50/2008/QĐ-BVHTTDL 17/07/2008
488	Quần Đồi Khê	Dan Phượng	Dan Phượng	3502/QĐ-BVHTTDL- 31/10/2011
489	Chùa Đại Phụng (Tam Giáo tự)	Dan Phượng	Dan Phượng	3091/QĐ-BVHTTDL- 23/9/2014
490	Đình Đan Hội	Tân Lập	Dan Phượng	3211QĐ-BT - 12/12/1994
491	Chùa Đan Hội	Tân Lập	Dan Phượng	3211QĐ-BT - 12/12/1994
492	Đình Hà Hội	Tân Lập	Dan Phượng	1278/QĐ- 02/10/1991
493	Chùa Hà Hội	Tân Lập	Dan Phượng	1278/QĐ- 02/10/1991
494	Đình Ngọc Kiếu	Tân Lập	Dan Phượng	2009/QĐ -15/11/1991

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
495	Đền Bồng Lai	Hồng Hà	Đan Phượng	2009/QĐ 15/11/1991
496	Đình Bồng Lai	Hồng Hà	Đan Phượng	2009/QĐ 15/11/1991
497	Chùa Khánh Hưng (chùa Bồng Lai)	Hồng Hà	Đan Phượng	2009/QĐ 15/11/1991
498	Đình Bá Dương	Hồng Hà	Đan Phượng	993-QĐ 28/9/1990
499	Đình Thôn Trung	Liên Trung	Đan Phượng	34VH/QĐ 09/1/1990
500	Chùa Thôn Trung	Liên Trung	Đan Phượng	34VH/QĐ 09/1/1990
501	Chùa Thôn Hạ	Liên Trung	Đan Phượng	34VH/QĐ 09/1/1990
502	Đình Thôn Hạ	Liên Trung	Đan Phượng	34VH/QĐ 09/1/1990
503	Chùa Cổ Ngõã	Phượng Đình	Đan Phượng	1539-QĐ - 27/12/1990
504	Đền Cổ Ngõã	Phượng Đình	Đan Phượng	1539-QĐ - 27/12/1990
505	Đình Dịch Đình	Phượng Đình	Đan Phượng	1728/QĐ - 2/10/1991
506	Đình Phương Mạc	Phượng Đình	Đan Phượng	168 VH/QĐ 2/3/1990
507	Miếu Mạch Lũng	Đại Mạch	Đông Anh	57-VH/QĐ - 18/01/1993
508	Đình Lại Đà	Đông Hội	Đông Anh	1570-VH/QĐ-05/9/1989
509	Chùa Lại Đà	Đông Hội	Đông Anh	1570-VH/QĐ-05/9/1989
510	Miếu Lại Đà	Đông Hội	Đông Anh	1570-VH/QĐ-05/9/1989
511	Đình Đông Trù	Đông Hội	Đông Anh	65QĐ/BT - 16/01/1995
512	Chùa Đông Trù	Đông Hội	Đông Anh	65QĐ/BT - 16/01/1995
513	Đình Hội Phụ	Đông Hội	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
514	Đền Hội Phụ	Đông Hội	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
515	Chùa Hội Phụ (A Phái)	Đông Hội	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
516	Đình Phúc Hậu	Dục Tú	Đông Anh	226-QĐ/BT - 05/02/1994
517	Chùa Phúc Hậu	Dục Tú	Đông Anh	226-QĐ/BT - 05/02/1994
518	Đình Dục Tú	Dục Tú	Đông Anh	65QĐ/BT - 16/01/1995
519	Chùa Dục Tú (Tiên Cảnh)	Dục Tú	Đông Anh	65QĐ/BT - 16/01/1995
520	Đình Lý Nhân	Dục Tú	Đông Anh	1568QĐ/BT-20/04/1995
521	Chùa Lý Nhân	Dục Tú	Đông Anh	1568QĐ/BT-20/04/1995
522	Đình Thạc Quả	Dục Tú	Đông Anh	3526/QĐ-BVHTTDL-1/11/2011
523	Quán cơm cù Tắc - cây gạo chợ Bôi	Hải Bôi	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
524	Đình Lỗ Khê	Liên Hà	Đông Anh	100-VH/QĐ - 21/01/1989
525	Nhà thờ Ca Công	Liên Hà	Đông Anh	100-VH/QĐ - 21/01/1989
526	Đình Hà Vĩ	Liên Hà	Đông Anh	100-VH/QĐ - 21/01/1989
527	Đình Hà Lỗ	Liên Hà	Đông Anh	100-VH/QĐ - 21/01/1989
528	Đình Hà Hương	Liên Hà	Đông Anh	100-VH/QĐ - 21/01/1989
529	Nhà thờ Đỗ Túc Khang	Liên Hà	Đông Anh	34VH/QĐ-09/01/1990
530	Nghè Châu Phong	Liên Hà	Đông Anh	06/2004/QĐ-BVHTT - 18/2/2004
531	Đền Lê Xá	Mai Lâm	Đông Anh	138/QĐ - 31/01/1992
532	Đình Thái Bình	Mai Lâm	Đông Anh	138/QĐ - 31/01/1992
533	Chùa Diên Phúc (Thái Bình)	Mai Lâm	Đông Anh	138/QĐ - 31/01/1992
534	Nhà thờ họ Trịnh	Mai Lâm	Đông Anh	423-QĐ/VH - 20/02/1997
535	Địa đạo kháng chiến Nam Hồng	Nam Hồng	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
536	Đền Làng Tó	Uy Nỗ	Đông Anh	420/QĐ-BVHTTDL - 29/01/2019

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
537	Đình Tầm Xá	Tầm Xá	Đông Anh	599/QĐ -11/03/1992
538	Chùa Tầm Xá	Tầm Xá	Đông Anh	599-QĐ -11/03/1992
539	Đền Thượng	Thụy Lâm	Đông Anh	15/VH-QĐ -27/1/1986
540	Đền Sái	Thụy Lâm	Đông Anh	15/VH-QĐ -27/1/1986
541	Đền Ts Lê Tuấn Mậu	Thụy Lâm	Đông Anh	15/VH-QĐ -27/1/1986
542	Đình Thụy Lôi (đình Nhội)	Thụy Lâm	Đông Anh	15VH/QĐ -27/1/1986
543	Đình Hương Trầm	Thụy Lâm	Đông Anh	57-VH/QĐ - 18/01/1993
544	Chùa Hương Trầm	Thụy Lâm	Đông Anh	57-VH/QĐ - 18/01/1993
545	Đình Đào Thục	Thụy Lâm	Đông Anh	65QĐ/BT - 16/01/1995
546	Chùa Đào Thục (Thánh Phúc)	Thụy Lâm	Đông Anh	65QĐ/BT - 16/01/1995
547	Đình Mạnh Tân	Thụy Lâm	Đông Anh	06/2000/QĐ-BVHTT - 13/04/2000
548	Đình Lễ Pháp	Tiên Dương	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
549	Chùa Lễ Pháp	Tiên Dương	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
550	Nhà thờ Nguyễn Thục	Vân Hà	Đông Anh	57-VH/QĐ - 18/01/1993
551	Đình Thiết Ứng	Vân Hà	Đông Anh	2997-QĐ/VH-05/11/1996
552	Chùa Thiết Ứng	Vân Hà	Đông Anh	2997QĐ/VH-05/11/1996
553	Đình Vân Diềm	Vân Hà	Đông Anh	75/2006/QĐ-BVHTT - 28/9/2006
554	Đình Lỗ Giao	Việt Hùng	Đông Anh	95-1998-QĐ/BVHTT- 24/01/1998
555	Đình Gia Lộc	Việt Hùng	Đông Anh	06/2000/QĐ-BVHTT- 13/04/2000
556	Đình Ngọc Chi	Vĩnh Ngọc	Đông Anh	774QĐ/BT - 21/06/1993
557	Miếu Vĩnh Thanh	Vĩnh Ngọc	Đông Anh	774QĐ/BT - 21/06/1993

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
558	Chùa Chải	Võng La	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
559	Đình Xuân Trạch	Xuân Canh	Đông Anh	1460-QĐ/VH - 28/06/1996
560	Đền Xuân Trạch	Xuân Canh	Đông Anh	1460-QĐ/VH - 28/06/1996
561	Đình Xuân Canh	Xuân Canh	Đông Anh	06/2000QĐ-BVHTT - 13/04/2000
562	Chùa Xuân Canh	Xuân Canh	Đông Anh	06/2000QĐ-BVHTT - 13/04/2000
563	Pháo đài Xuân Canh tại khu vực chùa Vân Hoạch	Xuân Canh	Đông Anh	69/2004/QĐ-BVHTT-10/8/2004
564	Chùa Vân Hoạch	Xuân Canh	Đông Anh	69/2004/QĐ-BVHTT-10/8/2004
565	Đình Kim Tiên	Xuân Nộn	Đông Anh	95-1998-QĐ/BVHTT-24/01/1998
566	Đình Xuân Nộn	Xuân Nộn	Đông Anh	310QĐ/BT - 13/02/1996
567	Đình Nhạn Tái	Xuân Nộn	Đông Anh	3951-QĐ/BVHTT - 20/12/1997
568	Chùa Nhạn Tái	Xuân Nộn	Đông Anh	95-1998-QĐ/BVHTT-24/01/1998
569	Đình Thôn Vàng	Cổ Bi	Gia Lâm	65QĐ/BT - 16/01/1995
570	Chùa Thôn Vàng	Cổ Bi	Gia Lâm	65QĐ/BT - 16/01/1995
571	Đình thôn Cam	Cổ Bi	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
572	Chùa thôn Cam	Cổ Bi	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
573	Chùa Đào Xuyên (Thánh An tự)	Đa Tốn	Gia Lâm	34VH/QĐ - 09/01/1990
574	Đình Ngọc Động	Đa Tốn	Gia Lâm	34VH/QĐ - 09/01/1990
575	Chùa Cự Đà (Khoan Tế)	Đa Tốn	Gia Lâm	310 QĐ/BT -13/2/1996
576	Đền Khoan Tế	Đa Tốn	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
577	Miếu Thuận Tốn	Đa Tốn	Gia Lâm	1460-QĐ/VH - 28/06/1996
578	Chùa Linh ứng (Thuận Tốn)	Đa Tốn	Gia Lâm	1460-QĐ/VH - 28/06/1996

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
579	Đình Thuận Tồn	Đa Tồn	Gia Lâm	1460/QĐ/VH - 28/06/1996
580	Đình Gióng Mốt	Đặng Xá	Gia Lâm	65QĐ/BT - 16/01/1995
581	Chùa Gióng Mốt	Đặng Xá	Gia Lâm	65QĐ/BT - 16/01/1995
582	Đình Công Đình	Đình Xuyên	Gia Lâm	490/QĐ - 22/04/1992
583	Miếu Công Đình	Đình Xuyên	Gia Lâm	490/QĐ - 22/04/1992
584	Chùa Linh Quang	Đình Xuyên	Gia Lâm	490/QĐ - 22/04/1992
585	Đền Trúc Lâm	Đình Xuyên	Gia Lâm	490/QĐ - 22/04/1992
586	Đình Tế Xuyên	Đình Xuyên	Gia Lâm	776/QĐ - 23/6/1992
587	Miếu Tế Xuyên	Đình Xuyên	Gia Lâm	776/QĐ - 23/6/1992
588	Chùa Linh Quang Phòng	Đình Xuyên	Gia Lâm	776/QĐ - 23/6/1992
589	Đình Dương Hà (thôn Thượng)	Dương Hà	Gia Lâm	15/VH-QĐ -27/1/1986
590	Đình Thôn Trung	Dương Hà	Gia Lâm	534QĐ/BT - 11/05/1993
591	Chùa Hiến Quang (chùa Thôn Trung)	Dương Hà	Gia Lâm	534QĐ/BT - 11/05/1993
592	Đền Bà Tấm	Dương Xá	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
593	Chùa Bà Tấm	Dương Xá	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
594	Đình Dương Đình	Dương Xá	Gia Lâm	315/QĐ-BVHTTDL - 22/1/2009
595	Chùa Dương Đình	Dương Xá	Gia Lâm	315/QĐ-BVHTTDL - 22/1/2009
596	Nghè (đền) Dương Đình	Dương Xá	Gia Lâm	315/QĐ-BVHTTDL - 22/1/2009
597	Đình Kiều Ky	Kiều Ky	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
598	Đền Kiều Ky	Kiều Ky	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
599	Chùa Kiều Ky	Kiều Ky	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
600	Đình Giao Tự	Kim Sơn	Gia Lâm	138/QĐ - 31/01/1992
601	Đình Kim Sơn	Kim Sơn	Gia Lâm	492/QĐ - 22/04/1992
602	Nghè Kim Sơn	Kim Sơn	Gia Lâm	492/QĐ - 22/04/1992
603	Nghè Keo (nghè Giao Tất)	Kim Sơn	Gia Lâm	774QĐ/BT - 21/06/1993
604	Chùa Keo (Báo Ân)	Kim Sơn	Gia Lâm	774QĐ/BT - 21/06/1993
605	Đình Linh Quy	Kim Sơn	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
606	Chùa Linh Quy	Kim Sơn	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
607	Đình Sen Hồ	Lệ Chi	Gia Lâm	490/QĐ - 22/04/1992
608	Nghè Sen Hồ	Lệ Chi	Gia Lâm	490/QĐ - 22/04/1992
609	Chùa Vạn Xuân (Sen Hồ)	Lệ Chi	Gia Lâm	490/QĐ - 22/04/1992
610	Chùa Diên Phúc (chùa Gia Lâm)	Lệ Chi	Gia Lâm	502-QĐ/BT - 28/04/1994
611	Đình Gia Lâm	Lệ Chi	Gia Lâm	502-QĐ/BT - 28/04/1994
612	Đình Chi Đông	Lệ Chi	Gia Lâm	1460-QĐ/VH - 28/06/1996
613	Chùa Hương Hải (chì Chi Đông)	Lệ Chi	Gia Lâm	1460-QĐ/VH - 28/06/1996
614	Chùa Nành	Ninh Hiệp	Gia Lâm	100-VH/QĐ - 21/01/1989
615	Chùa Đại Bi (Ninh Giang)	Ninh Hiệp	Gia Lâm	2890-VH/QĐ - 27/9/1997
616	Đình Ninh Giang	Ninh Hiệp	Gia Lâm	3744-QĐ/BVHTT - 29/11/1997
617	Đình Hạ Thôn	Ninh Hiệp	Gia Lâm	2890-VH/QĐ - 27/9/1997
618	Từ vũ Nguyễn Thọ Trảng	Ninh Hiệp	Gia Lâm	2890-VH/QĐ - 27/9/1997
619	Nhà thờ Đặng Công Chất	Phù Đồng	Gia Lâm	36/2007/QĐ-BVHTT - 3/8/2007
620	Đình Phú Thị	Phú Thị	Gia Lâm	100-VH/QĐ - 21/01/1989

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
621	Đền Phú Thị	Phú Thị	Gia Lâm	100-VH/QĐ - 21/01/1989
622	Chùa Phú Thị	Phú Thị	Gia Lâm	100-VH/QĐ - 21/01/1989
623	Đình Trần Tảo	Phú Thị	Gia Lâm	168VH/QĐ - 02/03/1990
624	Đình Tô Khê	Phú Thị	Gia Lâm	65QĐ/BT - 16/01/1995
625	Đình Đại Bản	Phú Thị	Gia Lâm	38/2007/QĐ-BVHTT-3/8/2007
626	Đình Chữ Xá	Văn Đức	Gia Lâm	993-QĐ - 28/9/1990
627	Lăng Chữ Cù Vân	Văn Đức	Gia Lâm	993-QĐ - 28/9/1990
628	Chùa Trung Quan	Văn Đức	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
629	Đình Trung Quan	Văn Đức	Gia Lâm	310QĐ/BT - 13/02/1996
630	Đình Xuân Dục	Yên Thường	Gia Lâm	226QĐ/BT - 05/02/1994
631	Đình thờ quận công Nguyễn Đình Huân	Yên Thường	Gia Lâm	188QĐ/BT - 13/02/1995
632	Chùa Phúc Nương (Yên Thường)	Yên Thường	Gia Lâm	188QĐ/BT - 13/02/1995
633	Đền Di Trạch (Đình Dưới, Đình Di Trạch)	Di Trạch	Hoài Đức	177VH/QĐ 05/03/1990
634	Quán Linh Tiên (Chùa Cao Xá)	Đức Thượng	Hoài Đức	34VH/QĐ-09/01/1990
635	Đình Cao Xá	Đức Thượng	Hoài Đức	34VH/QĐ-09/01/1990
636	Chùa Diên phúc	Đức Thượng	Hoài Đức	2009/QĐ 15/11/1991
637	Đền Dương Liễu	Dương Liễu	Hoài Đức	34VH/QĐ-09/01/1990
638	Chùa Hương Trai	Dương Liễu	Hoài Đức	29-VH/QĐ 13/1/1964
639	Đình Lưu Xá	Đức Giang	Hoài Đức	1728/QĐ-2/10/1991
640	Chùa Lưu Xá	Đức Giang	Hoài Đức	1728/QĐ-2/10/1991
641	Đình Lũng Kinh	Đức Giang	Hoài Đức	2009/QĐ 15/11/1991

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
642	Chùa Lũng kinh	Đức Giang	Hoài Đức	2009/QĐ 15/11/1991
643	Chùa La Phù (Trung Hưng)	La Phù	Hoài Đức	191-VH/QĐ 22/3/1988
644	Đình La Phù	La Phù	Hoài Đức	191-VH/QĐ 22/3/1988
645	Chùa Phương Bảng (Hưng Long)	Song Phương	Hoài Đức	423-QĐ/VH 20/2/1997
646	Đình Phương Bảng	Song Phương	Hoài Đức	423-QĐ/VH 20/2/1997
647	Quán Phương Bảng	Song Phương	Hoài Đức	423-QĐ/VH 20/2/1997
648	Đình Phương Viên	Song Phương	Hoài Đức	1460-QĐ/VH 28/6/1996
649	Chùa Phương Viên (Thích Ca)	Song Phương	Hoài Đức	1460-QĐ/VH 28/6/1996
650	Đình La Tinh	Đông La	Hoài Đức	1570-VH/QĐ 5/9/1989
651	Chùa Đông Lao (Đại Bi)	Đông La	Hoài Đức	1460-QĐ/VH 28/6/1996
652	Nhà thờ Nguyễn Công Triều	Đông La	Hoài Đức	1460-QĐ/VH 28/6/1996
653	Linh Quang Từ (Lăng Nguyễn Công Triều)	Đông La	Hoài Đức	1460-QĐ/VH 28/6/1996
654	Lăng đá Lại Yên (Lăng cây Gạo)	Lại Yên	Hoài Đức	29-VH/QĐ 13/1/1964
655	Lăng Đá Lại Yên (Lăng xóm Chợ)	Lại Yên	Hoài Đức	29-VH/QĐ 13/1/1964
656	Chùa Lại Yên	Lại Yên	Hoài Đức	2890-VH/QĐ -27/9/1997
657	Quán Lại Yên (Quán Kính Thiên)	Lại Yên	Hoài Đức	2890-VH/QĐ -27/9/1997
658	Đình Lại Yên	Lại Yên	Hoài Đức	1991/QĐ-BVHTTDL - 29/6/2021
659	Đình Sơn Đồng	Sơn Đồng	Hoài Đức	25 -VH/QĐ 03/2/1986
660	Chùa Kỳ Đà (chùa Trong)	Sơn Đồng	Hoài Đức	25 -VH/QĐ 03/2/1986
661	Chùa Diên Phúc (Diên Phúc tự, chùa Ngoài)	Sơn Đồng	Hoài Đức	25 -VH/QĐ 03/2/1986

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
662	Đền Thượng	Sơn Đồng	Hoài Đức	25 -VH/QĐ 03/2/1986
663	Nhà thờ Đại Tôn Từ Vũ họ Nguyễn	Sơn Đồng	Hoài Đức	25 -VH/QĐ 03/2/1986
664	Nhà thờ Từ Vũ	Sơn Đồng	Hoài Đức	25 VH/QĐ 03/2/86
665	Chùa An Trai (Ngọc Quang)	Vân Canh	Hoài Đức	993-QĐ 28/9/1990
666	Đình An Trai	Vân Canh	Hoài Đức	993-QĐ 28/9/1990
667	Đình Kim Hoàng	Vân Canh	Hoài Đức	993-QĐ 28/9/1990
668	Đình Hậu Ái	Vân Canh	Hoài Đức	1570-VH/QĐ-5/9/1989
669	Mộ Đỗ Kinh Tu	Vân Canh	Hoài Đức	1570-VH/QĐ-5/9/1989
670	Địa điểm lưu niệm Bác Hồ	Vân Canh	Hoài Đức	15/2003/QĐ-BVHTT-14/04/2003
671	Đình Ngãi Cầu	An Khánh	Hoài Đức	1570 -VH/QĐ 5/9/1989
672	Chùa Ngãi Cầu	An Khánh	Hoài Đức	1570 -VH/QĐ 5/9/1989
673	Quán Ngãi Cầu	An Khánh	Hoài Đức	1570 -VH/QĐ 5/9/1989
674	Mộ Thánh Mẫu	An Khánh	Hoài Đức	1570 -VH/QĐ 5/9/1989
675	Nhà thờ họ Nguyễn Thế (Danh y Nguyễn Gia Phan)	An Khánh	Hoài Đức	1460 -QĐ/VH - 28/6/1996
676	Chùa Cả	An Khánh	Hoài Đức	460 QĐ/BT-18/3/1996
677	Đình Mậu Hòa	Minh Khai	Hoài Đức	3211 QĐ/BT - 12/12/1994
678	Chùa Mậu Hòa	Minh Khai	Hoài Đức	3211 QĐ/BT - 12/12/1994
679	Đền Mậu Hòa	Minh Khai	Hoài Đức	3211 QĐ/BT - 12/12/1994
680	Chùa Đại Bi	Cát Quế	Hoài Đức	423-QĐ/VH 20/2/1997
681	Chùa Vĩnh Phúc	Cát Quế	Hoài Đức	423-QĐ/VH 20/2/1997
682	Đình Đẩu (đền Vật)	Cát Quế	Hoài Đức	423-QĐ/VH 20/2/1997

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
683	Đền Mẫu	Cát Quế	Hoài Đức	423-QĐ/VH 20/2/1997
684	Đình Đại Tự	Kim Chung	Hoài Đức	1539-QĐ 27/12/1990
685	Chùa Đại Tự	Kim Chung	Hoài Đức	1539-QĐ 27/12/1990
686	Đình Lai Xá (Đình Đụn)	Kim Chung	Hoài Đức	34VH/QĐ 09/1/1990
687	Chùa Lai Xá	Kim Chung	Hoài Đức	34VH/QĐ 09/1/1990
688	Đình Hai Thôn (đình Yên Bê - Yên Vĩnh)	Kim Chung	Hoài Đức	1570-VH/QĐ-5/9/1989
689	Đình Phương Quan	Vân Côn	Hoài Đức	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
690	Đình Vân Côn	Vân Côn	Hoài Đức	2890 - VH/QĐ 27/9/1997
691	Quần Văn Côn (quần Sông)	Vân Côn	Hoài Đức	2890 - VH/QĐ 27/9/1997
692	Chùa Giang Xá (Bảo Phúc tự)	Trị trấn Trôi	Hoài Đức	534 QĐ/BT-11/5/1993
693	Đình Giang Xá	Trị trấn Trôi	Hoài Đức	1570 - VH/QĐ 5/9/1989
694	Đền Giang Xá	Trị trấn Trôi	Hoài Đức	1570 - VH/QĐ 5/9/1989
695	Đình An Hà	An Thượng	Hoài Đức	2233 QĐ/BT - 26/6/1995
696	Chùa An Hà	An Thượng	Hoài Đức	2233 QĐ/BT - 26/6/1995
697	Đình Ngự Cầu	An Thượng	Hoài Đức	208 VH/QĐ 13/3/1990
698	Chùa Ngự Cầu	An Thượng	Hoài Đức	208 VH/QĐ 13/3/1990
699	Đình Đào Nguyễn	An Thượng	Hoài Đức	2890 - VH/QĐ 27/9/1997
700	Đình Quán Giã và khu rừng cấm	Yên Sở	Hoài Đức	2009/QĐ 15/11/1991
701	Đình Tiên Lê	Tiên Yên	Hoài Đức	1712/QĐ-BVHTTDL-2/6/2011
702	Đình Thanh Am	Thượng Thanh	Long Biên	34VH/QĐ-09/01/1990
703	Chùa Thanh Am	Thượng Thanh	Long Biên	34VH/QĐ-09/01/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
704	Đền Lại Châu	Chu Phan	Mê Linh	295-QĐ/BT - 12/02/1994
705	Đền Tây Xá	Hoàng Kim	Mê Linh	937QĐ-BT-23/7/1993
706	Đình Bồng Mạc	Liên Mạc	Mê Linh	310QĐ/BT- 13/02/1996
707	Chùa Long Diêm	Liên Mạc	Mê Linh	310QĐ/BT- 13/02/1996
708	Đình Yên Mạc	Liên Mạc	Mê Linh	06/2000/QĐ-BVHTT-13/04/2000
709	Chùa Yên Mạc	Liên Mạc	Mê Linh	06/2000/QĐ-BVHTT-13/04/2000
710	Đền Chi Đông	Thị Trấn Chi Đông	Mê Linh	2015/QĐ-BT -16/12/1993
711	Chùa Chi Đông	Thị Trấn Chi Đông	Mê Linh	2015/QĐ-BT -16/12/1993
712	Đền Kim Giao	Tiến Thắng	Mê Linh	2009/QĐ-15/11/1991
713	Đình Bạch Trữ	Tiến Thắng	Mê Linh	937QĐ/BT-23/7/1993
714	Đình Diên Tảo	Tiến Thắng	Mê Linh	06/2000/QĐ-BVHTT-13/04/2000
715	Chùa Linh Quy	Tiến Thắng	Mê Linh	06/2000/QĐ-BVHTT-13/04/2000
716	Chùa Bảo Lâm	Tiến Thịnh	Mê Linh	310QĐ/BT- 13/02/1996
717	Đền Thiện Cổ	Tiến Thịnh	Mê Linh	141/QĐ-VH - 23/01/1997
718	Cơ sở in báo TW Đảng cộng sản Đông Dương	Tráng Việt	Mê Linh	15VH/QĐ -27/1/1986
719	Đền Đông Cao	Tráng Việt	Mê Linh	993-QĐ-28/9/1990
720	Đền Tráng Việt	Tráng Việt	Mê Linh	3211QĐ/BT - 12/12/1994
721	Thành Dền	Tự Lập	Mê Linh	15/VH-QĐ -27/1/1986
722	Đình Phú Mỹ	Tự Lập	Mê Linh	3959-VH/QĐ - 02/12/1992
723	Đình Cả	Văn Khê	Mê Linh	141-QĐ/VH - 23/01/1997
724	Chùa Diên Phúc	Văn Khê	Mê Linh	141-QĐ/VH - 23/01/1997

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
725	Đền Văn Quán	Văn Khê	Mê Linh	51/2001/QĐ - BVHTT - 27/12/2001
726	Thành Vượn	Tam Đồng	Mê Linh	15/VH-QĐ -27/1/1986
727	Đình Cư An	Tam Đồng	Mê Linh	15VH/QĐ -27/1/1986
728	Đình Văn Lôi	Tam Đồng	Mê Linh	15/VH-QĐ -27/1/1986
729	Đình Thượng Thôn	Tuy Lai	Mỹ Đức	2015-QĐ/BT- 16/12/1993
730	Đình Kênh Đào	An Mỹ	Mỹ Đức	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
731	Đình Tảo Khê	An Mỹ	Mỹ Đức	1811/1998-QĐ-BVHTT- 31/8/1998
732	Đình Phúc Khê	Bột Xuyên	Mỹ Đức	1057/QĐ 14/6/1991
733	Chùa Phúc Khê	Bột Xuyên	Mỹ Đức	1057/QĐ 14/6/1991
734	Đền Phúc Khê	Bột Xuyên	Mỹ Đức	1057/QĐ 14/6/1991
735	Chùa Tứ Xã (chùa Lai Tảo)	Bột Xuyên	Mỹ Đức	1057/QĐ 14/6/1991
736	Đình Phú Hữu	Bột Xuyên	Mỹ Đức	680/QĐ 19/4/1991
737	Đình Bột Xuyên	Bột Xuyên	Mỹ Đức	774QĐ/BT - 21/6/1993
738	Chùa Bột Xuyên	Bột Xuyên	Mỹ Đức	1034-QĐ/BT- 12/8/199393
739	Đình áng Thượng	Lê Thanh	Mỹ Đức	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
740	Đền Kim Bôi	Vạn Kim	Mỹ Đức	1057/QĐ ngày 14/6/1991
741	Chùa Kim Bôi (Đại bi)	Vạn Kim	Mỹ Đức	1057/QĐ ngày 14/6/1991
742	Đình Thượng Lâm	Thượng Lâm	Mỹ Đức	154-QĐ ngày 25/1/1991
743	Đình Đông Đoài	Xuy Xá	Mỹ Đức	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/2001
744	Quán Đông Đoài	Xuy Xá	Mỹ Đức	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/2001
745	Đình Lát Dương	Hồng Thái	Phú Xuyên	3211-QĐ/BT- 12/12/1994

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
746	Đình Thượng Diên Yết	Hồng Thái	Phú Xuyên	05/1999/QĐ-BVHTT-12/02/99
747	Đình Hạ Diên Trang	Hồng Thái	Phú Xuyên	141QĐ/VH 23/1/97
748	Đình Nam Quất	Nam Triều	Phú Xuyên	1460QĐ/VH 28/6/96
749	Miếu Nam Quất	Nam Triều	Phú Xuyên	1460QĐ/VH 28/6/96
750	Đình Phong Triều	Nam Triều	Phú Xuyên	2861QĐ/BT- 04/9/95
751	Miếu Phong Triều	Nam Triều	Phú Xuyên	2861QĐ/BT- 04/9/95
752	Đình Nam Phú	Nam Phong	Phú Xuyên	56/2008/QĐ-BVHTTDL 17/7/08
753	Đền Nam Phú	Nam Phong	Phú Xuyên	56/2008/ QĐ-BVHTTDL 17/7/08
754	Đình Tư Can	Châu Can	Phú Xuyên	57/2008/QĐ-BVHTTDL 17/07/2008
755	Đình Cát Bi	Thụy Phú	Phú Xuyên	57VH/QĐ -18/1/1993
756	Chùa Cát Bi (Chùa Phổ An)	Thụy Phú	Phú Xuyên	57VH/QĐ -18/1/1993
757	Đình Mễ	Quang Lãng	Phú Xuyên	01/1999/QĐ-BVHTT - 04/01/1999
758	Đình Sảo Thượng	Quang Lãng	Phú Xuyên	04/2001QĐ-BVHTT- 19/01/2001
759	Chùa Sảo Thượng	Quang Lãng	Phú Xuyên	04/2001QĐ-BVHTT- 19/01/2001
760	Đền Thanh Xuyên (đền Thượng)	Hoàng Long	Phú Xuyên	3211/QĐ 12/12/94
761	Chùa Thanh Xuyên (Tân Phúc)	Hoàng Long	Phú Xuyên	3211/QĐ 12/12/94
762	Đình Mai Trang	Minh Tân	Phú Xuyên	02/1999/QĐ-VH- 23/1/1999
763	Chùa Mai Trang	Minh Tân	Phú Xuyên	02/1999/QĐ-VH- 23/1/1999
764	Đình Thần Qui	Minh Tân	Phú Xuyên	141QĐ/VH 23/1/97
765	Chùa Thần Qui	Minh Tân	Phú Xuyên	141QĐ/VH 23/1/97
766	Đình Kim Qui	Minh Tân	Phú Xuyên	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
767	Đền thờ Tổ nghề khảm Chuôn Ngọ	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	460/QĐ-BT-18/3/1996
768	Đình Phú Đôi	Đại Thắng	Phú Xuyên	141QĐ/VH 23/1/1997
769	Chùa Phú Đôi	Đại Thắng	Phú Xuyên	141QĐ/VH 23/1/1997
770	Đình Hoà Mỹ	Hồng Minh	Phú Xuyên	04/2001QĐ-BVHTT-19/1/01
771	Đình Tri Chỉ	Tri Trung	Phú Xuyên	165VH/QĐ 21/11/1985
772	Chùa Tri Chỉ	Tri Trung	Phú Xuyên	04/2001-QĐ-BVHTT-19/1/2001
773	Đền thờ Bà ả Lanh	TT Phú Xuyên	Phú Xuyên	97QĐ- 21/1/92
774	Đình Đa Chát	Đại Xuyên	Phú Xuyên	2861QĐ/BT- 04/9/95
775	Chùa Đa Chát	Đại Xuyên	Phú Xuyên	2861QĐ/BT- 04/9/95
776	Đình Cổ Trai	Đại Xuyên	Phú Xuyên	1348/QĐ-BVHTTDL-24/4/2015
777	Đình Giẽ Hạ	Phú Yên	Phú Xuyên	3211QĐ/BT- 12/12/94
778	Đình Giẽ Thượng	Phú Yên	Phú Xuyên	141QĐ/VH 23/1/97
779	Đình Phượng Vũ	Phượng Dực	Phú Xuyên	57VH/QĐ 18/1/93
780	Miếu Đông	Khai Thái	Phú Xuyên	3211QĐ/BT- 12/12/94
781	Đình Cổ Chế	Phúc Tiến	Phú Xuyên	1349/QĐ-BVHTTDL-24/4/2015
782	Đền Sen Chiểu	Sen Phương	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
783	Chùa Phúc Tân (Sen Chiểu)	Sen Phương	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
784	Miếu Sen Chiểu	Sen Phương	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
785	Đình Thanh Chiểu	Sen Phương	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
786	Miếu Thanh Chiểu	Sen Phương	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
787	Chùa Cổ Linh (Thanh Chiểu)	Sen Phương	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
788	Đình Ân Phú	Xuân Đình	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
789	Chùa Tăng Hoa (Ân Phú)	Xuân Đình	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
790	Đình Tăng Non	Thanh Đa	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
791	Chùa Tăng Non (Chân Linh tự)	Thanh Đa	Phúc Thọ	2009/QĐ - 15/11/1991
792	Đình Thanh Mạc	Thanh Đa	Phúc Thọ	2307/QĐ -30/12/1991
793	Đình Thuần Nhuế Nội	Tam Thuần	Phúc Thọ	2009/QĐ -15/11/1991
794	Đình Thuần Nhuế Ngoại	Tam Thuần	Phúc Thọ	2009/QĐ -15/11/1991
795	Chùa Bà Tề	Hiệp Thuận	Phúc Thọ	168 VH/QĐ - 2/3/1990
796	Đền Trong	Hiệp Thuận	Phúc Thọ	168 VH/QĐ - 2/3/1990
797	Đền Ngoài	Hiệp Thuận	Phúc Thọ	168 VH/QĐ - 2/3/1990
798	Đình Hiệp Lộc	Hiệp Thuận	Phúc Thọ	3744QĐ/BVHTT-29/11/1997
799	Đình Yên Dục	Hiệp Thuận	Phúc Thọ	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
800	Đình Mỹ Giang	Tam Hiệp	Phúc Thọ	1570-VH/QĐ 5/9/1989
801	Chùa Thiệu Long	Tam Hiệp	Phúc Thọ	1570VH/QĐ 5/9/89
802	Chùa Kim Hoa	Tam Hiệp	Phúc Thọ	1594QĐ/VH 14/9/1989
803	Quán Ngự	Tam Hiệp	Phúc Thọ	2307/QĐ 30/12/1991
804	Đình Thượng Hiệp	Tam Hiệp	Phúc Thọ	2307/QĐ 30/12/1991
805	Chùa Thượng Hiệp (chùa Ba Giai)	Tam Hiệp	Phúc Thọ	2307/QĐ 30/12/1991
806	Đình Giáo Hạ	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	1539-QĐ - 27/12/1990
807	Chùa Giáo Hạ	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	1539-QĐ - 27/12/1990
808	Miếu Giáo Hạ	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	1539-QĐ - 27/12/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
809	Đình Ngọc Tảo	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	34VH/QĐ - 9/01/1990
810	Chùa Ngọc Tảo	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	34VH/QĐ - 9/01/1990
811	Miếu Ngọc Tảo	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	3092/QĐ-BVHTTDL-23/9/2014
812	Đình Hương Tảo	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	3090/QĐ-BVHTTDL-23/9/2014
813	Chùa Hương Tảo	Ngọc Tảo	Phúc Thọ	3090/QĐ-BVHTTDL-23/9/2014
814	Đình Thu Vi	Long Thượng	Phúc Thọ	34VH/QĐ - 09/1/1990
815	Chùa Triệu Xuyên	Long Thượng	Phúc Thọ	68VH/QĐ -29/1/1993
816	Đình Phù Long	Long Thượng	Phúc Thọ	68VH/QĐ -29/1/1993
817	Đền Vũ Lâm	Long Thượng	Phúc Thọ	68VH/QĐ -29/1/1993
818	Đền Long Đại	Long Thượng	Phúc Thọ	68VH/QĐ -29/1/1993
819	Đình Bảo Vệ	Long Thượng	Phúc Thọ	68VH/QĐ -29/1/1993
820	Miếu Thuần Mỹ	Trạch Mỹ Lộc	Phúc Thọ	1568QĐ/BT-20/4/1995
821	Đình Tuy Lộc	Trạch Mỹ Lộc	Phúc Thọ	Số 511/QĐ-BVHTTDL - 13/02/2015
822	Chùa Tường Phiêu (Cự Linh)	Tích Lộc	Phúc Thọ	74-VH/QĐ - 2/2/1993
823	Đình Cung Sơn	Tích Lộc	Phúc Thọ	74-VH/QĐ - 2/2/1993
824	Chùa Cung Sơn	Tích Lộc	Phúc Thọ	74-VH/QĐ - 2/2/1993
825	Đình Phúc Lộc	Sen Phương	Phúc Thọ	925/QĐ-BVHTTDL-17/3/2016
826	Phủ thờ Nguyễn Ngọc Trì	Hát Môn	Phúc Thọ	2276/QĐ-BVHTTDL 28/6/2016
827	Đình Hạ Hoà	Tân Phú	Quốc Oai	1728/QĐ 2/10/1991
828	Chùa Hạ Hoà (Phúc Linh)	Tân Phú	Quốc Oai	1728/QĐ 2/10/1991
829	Quán Ngộ	Tân Phú	Quốc Oai	1728/QĐ 2/10/1991

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
830	Chùa Thiên Phúc (Phú Hạng)	Tân Phú	Quốc Oai	1728/QĐ 2/10/1991
831	Chùa Yên Quán	Tân Phú	Quốc Oai	1728/QĐ 2/10/91
832	Đình Tinh Lam	Đại Thành	Quốc Oai	34VH/QĐ 09/1/1990
833	Đình Đại Tảo	Đại Thành	Quốc Oai	34VH/QĐ 09/1/1990
834	Nhà thờ Kiều Phú	Liệp Tuyết	Quốc Oai	65Q/BTĐ - 16/1/1995
835	Đình Phú Mỹ	Ngọc Mỹ	Quốc Oai	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/01
836	Chùa Phú Mỹ	Ngọc Mỹ	Quốc Oai	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/01
837	Đình Ngọc Than	Ngọc Mỹ	Quốc Oai	147-VH/QĐ 24/12/1982
838	Chùa Ngọc Than	Ngọc Mỹ	Quốc Oai	3094/QĐ-BVHTTDL- 23/9/2014
839	Văn chi Thế Trụ	Nghĩa Hương	Quốc Oai	65QĐ/BT -16/1/1995
840	Đình Thế Trụ	Nghĩa Hương	Quốc Oai	65QĐ/BT -16/1/1995
841	Nhà thờ Phan Huy Chú	Sài Sơn	Quốc Oai	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
842	Đình Phụng Cách	Phụng Cách	Quốc Oai	599/QĐ -11/3/1992
843	Đình Cù Sơn Trung	Yên Sơn	Quốc Oai	281QĐ/BT - 24/3/1993
844	Quán Hạ	Đồng Quang	Quốc Oai	1460-QĐ/VH - 28/6/1996
845	Quán Thượng	Đồng Quang	Quốc Oai	1460-QĐ/VH - 28/6/1996
846	Chùa Yên Nội (Báo Ân)	Đồng Quang	Quốc Oai	177 VH/QĐ - 5/3/1990
847	Đình Yên Nội	Đồng Quang	Quốc Oai	177 VH/QĐ - 5/3/1990
848	Chùa Đồng Bụt	Ngọc Liệp	Quốc Oai	1460QĐ/VH -28/6/1996
849	Chùa Ngọc Phúc	Ngọc Liệp	Quốc Oai	2890-VH/QĐ - 27/9/1997
850	Đình Ngọc Phúc	Ngọc Liệp	Quốc Oai	2890-VH/QĐ - 27/9/1997

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
851	Chùa So	Tân Hoà	Quốc Oai	05/1999-QĐ-BVHTT 12/02/1999
852	Chùa Cấn Xá Thượng (Sùng Hưng tự)	Cấn Hữu	Quốc Oai	1568QĐ/BT -20/4/1995
853	Đình Cấn Xá Thượng	Cấn Hữu	Quốc Oai	1568QĐ/BT -20/4/1995
854	Đình Đình Tú	Cấn Hữu	Quốc Oai	06/2008/QĐ-BVHTTDL 26/2/2008
855	Đình Ngô Sài	Thị trấn Quốc Oai	Quốc Oai	177 VH/QĐ - 5/3/1990
856	Đền Thanh Nhân	Thanh Xuân	Sóc Sơn	168VH/QĐ - 02/03/1990
857	Đình Thạch Lỗi	Thanh Xuân	Sóc Sơn	77/2006-QĐ-BVHTT- 28/9/2006
858	Đền Thụy Hương	Phú Cường	Sóc Sơn	177VH/QĐ - 05/03/1990
859	Đền Hương Gia	Phú Cường	Sóc Sơn	177VH/QĐ - 05/03/1990
860	Đình Phù Xá Đoài	Phú Minh	Sóc Sơn	2009/QĐ-15/11/1991
861	Chùa phù Xá Đoài	Phú Minh	Sóc Sơn	2009/QĐ-15/11/1991
862	Đình Đức Hậu	Đức Hoà	Sóc Sơn	372-QĐ/BT-10/3/1994
863	Chùa Đức Hậu	Đức Hoà	Sóc Sơn	372-QĐ/BT-10/3/1994
864	Đền Thắng Trí	Minh Trí	Sóc Sơn	921QĐ/BT-20/7/1994
865	Đền Sọ	Phù Lỗ	Sóc Sơn	141-QĐ/VH-23/01/1997
866	Đình Thượng Xuân Lai	Xuân Thu	Sóc Sơn	3744-QĐ/BVHTT- 29/11/1997
867	Chùa Đại Bi	Xuân Thu	Sóc Sơn	3951-QĐ/BVHTT - 20/12/1997
868	Đình Hạ Xuân Lai	Xuân Thu	Sóc Sơn	3951-QĐ/BVHTT - 20/12/1997
869	Đình Hiền Lương	Hiền Ninh	Sóc Sơn	95-1998-QĐ/BVHTT- 24/01/1998
870	Đình Dược Hạ	Tiên Dược	Sóc Sơn	78/2006/QĐ-BVHTT- 28/9/2006
871	Đình Phú Tàng	Bắc Phú	Sóc Sơn	08/2008/QĐ-BVHTTDL- 26/02/2008

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
872	Đình Đại Đồng	Đại Đồng	Thạch Thất	1460 -QĐ/VH- 28/6/1996
873	Chùa Đặng	Bình Phú	Thạch Thất	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/2001
874	Đình Phú Đa (đình Phú Hòa)	Bình Phú	Thạch Thất	57 -VH/QĐ 18/1/1993
875	Đình Yên Lạc	Cần Kiệm	Thạch Thất	57-VH/QĐ -18/1/1993
876	Nhà Lưu niệm Bác Hồ	Cần Kiệm	Thạch Thất	281QĐ/BT 24/3/1993
877	Đình Đồng Táng	Đồng Trúc	Thạch Thất	58/2008/QĐ-BVHTTDL 17/7/2008
878	Đình Trúc Động	Đồng Trúc	Thạch Thất	993-QĐ -28/9/1990
879	Mộ và nhà thờ Phùng Khắc Khoan	Phùng Xá	Thạch Thất	34 VH/QĐ 9/1/1990
880	Đình Phùng Thôn (đình Bùng)	Phùng Xá	Thạch Thất	57 -VH/QĐ 18/1/1993
881	Chùa Kim Liên (Chùa Phùng Thôn)	Phùng Xá	Thạch Thất	57 -VH/QĐ 18/1/1993
882	Quán Vĩnh Lộc	Phùng Xá	Thạch Thất	2009/QĐ 15/11/1991
883	Chùa Cẩm Bào	Cẩm Yên	Thạch Thất	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/2001
884	Đình Kim Quan	Kim Quan	Thạch Thất	2009/QĐ 15/11/1991
885	Chùa Kim Quan (chùa Chiền)	Kim Quan	Thạch Thất	2009/QĐ 15/11/1991
886	Chùa Thạch Thôn	Thạch Xá	Thạch Thất	1811/1998-QĐ-BVHTT - 31/8/1998
887	Đình Yên Thôn (đình làng Yên)	Thạch Xá	Thạch Thất	95-1998-QĐ/BVHTT - 24/1/1998
888	Chùa Canh Nậu (Linh Chung tự)	Canh Nậu	Thạch Thất	1430 QĐ/BT- 12/10/1993
889	Đình Canh Nậu	Canh Nậu	Thạch Thất	1430 QĐ/BT- 12/10/1993
890	Quán Canh Nậu	Canh Nậu	Thạch Thất	1430 QĐ/BT- 12/10/1993
891	Đình Thôn Bến	Dị Nậu	Thạch Thất	1539 -QĐ 27/12/1990
892	Chùa Thôn Bến	Dị Nậu	Thạch Thất	1539 -QĐ 27/12/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
893	Đình Dị Nậu	Dị Nậu	Thạch Thất	1539 -QĐ 27/12/1990
894	Chùa Dị Nậu	Dị Nậu	Thạch Thất	1539 -QĐ 27/12/1990
895	Đình Vôi	Phú Kim	Thạch Thất	423 -QĐ/VH 20/2/1997
896	Chùa Chàng Sơn (Chân Long)	Chàng Sơn	Thạch Thất	1728/QĐ -2/10/1991
897	Đình Chàng Sơn	Chàng Sơn	Thạch Thất	1728/QĐ 2/10/1991
898	Quán Chàng Sơn	Chàng Sơn	Thạch Thất	1728/QĐ 2/10/1991
899	Đình Đào Viên	Tân Xã	Thạch Thất	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
900	Đền Mỹ Tự	Tân Xã	Thạch Thất	08/2001/QĐ-BVHTT 13/3/2001
901	Đình Hữu Bằng	Hữu Bằng	Thạch Thất	1570-VH/QĐ-5/9/1989
902	Chùa Hữu Bằng (Vĩnh Phúc)	Hữu Bằng	Thạch Thất	1570-VH/QĐ-5/9/1989
903	Văn Chi Hữu Bằng	Hữu Bằng	Thạch Thất	1570-VH/QĐ-5/9/1989
904	Chùa Thấp	Hạ Bằng	Thạch Thất	2278/QĐ-BVHTTDL 28/6/2016
905	Chùa Xuyên Dương	Xuân Dương	Thanh Oai	04/2008/QĐ-BVHTTDL 26/02/2008
906	Nhà lưu niệm Bác Hồ	Xuân Dương	Thanh Oai	3699VH/BT - 18/12/1996
907	Đình Trường Xuân	Xuân Dương	Thanh Oai	608VH/QĐ 29/5/89
908	Chùa Trường Xuân	Xuân Dương	Thanh Oai	608VH/QĐ 29/5/89
909	Miếu Trường Xuân (Nhà Sắc)	Xuân Dương	Thanh Oai	608VH/QĐ 29/5/89
910	Miếu Xuyên Dương	Xuân Dương	Thanh Oai	3525/QĐ-BVHTTDL- 1/11/2011
911	Đình Thôn Đông (Đình Thiên Đông)	Mỹ Hưng	Thanh Oai	866 /QĐ 20/5/1991
912	Miếu Thôn Đông (Miếu Thiên Đông)	Mỹ Hưng	Thanh Oai	866 /QĐ 20/5/1991
913	Đình Đan Thảm	Mỹ Hưng	Thanh Oai	02/1999-QĐ-BVHTT - 26/1/1999

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
914	Chùa Đan Thâm	Mỹ Hưng	Thanh Oai	02/1999-QĐ-BVHTT - 26/1/1999
915	Đình Phụng Mỹ	Mỹ Hưng	Thanh Oai	95/1998/QĐ-BVHTT- 24/1/98
916	Đình Thạch Nham	Mỹ Hưng	Thanh Oai	39/2002/QĐ-BVHTT - 30/12/2002
917	Đền Vĩ	Cao Viên	Thanh Oai	25 -VH/QĐ 03/2/1986
918	Đình Lê Dương	Tam Hưng	Thanh Oai	2015QĐ/BT - 16/12/1993
919	Đình Kim	Tam Hưng	Thanh Oai	06/2000/QĐ-BVHTT - 13/4/2000
920	Nhà thờ trạng nguyên Nguyễn Trực	Tam Hưng	Thanh Oai	318/QĐ-BVHTTDL - 26/1/2011
921	Đình Văn Khê	Tam Hưng	Thanh Oai	421/QĐ-BVHTTDL - 29/01/2019
922	Miếu Văn Khê	Tam Hưng	Thanh Oai	421/QĐ-BVHTTDL - 29/01/2019
923	Đình Văn Quán	Đỗ Động	Thanh Oai	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
924	Đền Văn Quán	Đỗ Động	Thanh Oai	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
925	Đình Đôn Thụ	Kim Thụ	Thanh Oai	1266/QĐ -22/9/1992
926	Miếu Đôn Thụ	Kim Thụ	Thanh Oai	1266/QĐ -22/9/1992
927	Đình Kim Châu	Kim Thụ	Thanh Oai	1266/QĐ -22/9/1992
928	Đình Từ Châu	Liên Châu	Thanh Oai	28-VH/QĐ 18/1/1988
929	Chùa Từ Châu	Liên Châu	Thanh Oai	28-VH/QĐ 18/1/1988
930	Đình Châu Mai	Liên Châu	Thanh Oai	65QĐ/BT 16/1/1995
931	Đình Khúc Thủy	Cự Khê	Thanh Oai	457QĐ- 25/3/91
932	Miếu Khúc Thủy	Cự Khê	Thanh Oai	457QĐ- 25/3/91
933	Chùa Khúc Thủy (Khúc Đồng)	Cự Khê	Thanh Oai	457QĐ- 25/3/91
934	Chùa Cự Đà (Linh Minh tự)	Cự Khê	Thanh Oai	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
935	Đình Cự Đà (đình Vật)	Cự Khê	Thanh Oai	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
936	Miếu Cự Đà	Cự Khê	Thanh Oai	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
937	Đình Khê Tang (đình Thượng)	Cự Khê	Thanh Oai	15/VH-QĐ 27/1/1986
938	Đình Khê Tang (đình Hạ)	Cự Khê	Thanh Oai	15/VH-QĐ 27/1/1986
939	Chùa Khê Tang (Liên Trì tự)	Cự Khê	Thanh Oai	15/VH-QĐ 27/1/1986
940	Đình Thanh Thần	Thanh Cao	Thanh Oai	177 VH/QĐ 5/3/1990
941	Chùa Thanh Thần	Thanh Cao	Thanh Oai	177 VH/QĐ 5/3/1990
942	Đình Canh Hoạch	Dân Hoà	Thanh Oai	680 -QĐ 19/4/1991
943	Đền thờ Đào Quang Nhiều	Dân Hoà	Thanh Oai	03/2000/QĐ- BVHTT - 01/2/2000
944	Nhà thờ họ Nguyễn	Dân Hoà	Thanh Oai	65VH/BT -16/1/1995
945	Chùa Ngọc Đình	Hồng Dương	Thanh Oai	608-VH/QĐ -29/5/1989
946	Đình Tảo Dương	Hồng Dương	Thanh Oai	165VH/QĐ 21/11/1985
947	Chùa Hoàng Trung	Hồng Dương	Thanh Oai	11/2008/QĐ-BVHTTDL 26/02/2008
948	Đình Rùa Hạ	Thanh Thủy	Thanh Oai	208VH/QĐ -13/3/1990
949	Đình Rùa Thượng	Thanh Thủy	Thanh Oai	208VH/QĐ - 13/3/1990
950	Đình Từ Am	Thanh Thủy	Thanh Oai	298VH/QĐ - 26/3/1990
951	Chùa Từ Am	Thanh Thủy	Thanh Oai	680-QĐ - 19/4/1991
952	Đình Dư Dụ	Thanh Thủy	Thanh Oai	680-QĐ - 19/4/1991
953	Chùa Dư Dụ	Thanh Thủy	Thanh Oai	680-QĐ - 19/4/1991
954	Đình áng Phao	Cao Dương	Thanh Oai	680-QĐ - 19/4/1991
955	Miếu áng Phao	Cao Dương	Thanh Oai	680-QĐ - 19/4/1991

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
956	Đình Thị Nguyên	Cao Dương	Thanh Oai	28-VH/QĐ 18/1/1988
957	Đình Cao Xá	Cao Dương	Thanh Oai	1811/1998-QĐ-BVHTT - 31/8/1998
958	Miếu Mục Xá	Cao Dương	Thanh Oai	1811/1998-QĐ-BVHTT - 31/8/1998
959	Đình Mục Xá	Cao Dương	Thanh Oai	1811/1998-QĐ-BVHTT - 31/8/1998
960	Đình My Dương	Thanh Mai	Thanh Oai	03/2000/QĐ- BVHTT 01/2/2000
961	Chùa My Dương	Thanh Mai	Thanh Oai	05/1999-QĐ- BVHTT - 12/2/1999
962	Đình Bạch Nao	Thanh Văn	Thanh Oai	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
963	Chùa Bạch Nao	Thanh Văn	Thanh Oai	05/2008/QĐ-BVHTTDL- 26/2/2008
964	Chùa Sồ	Tân Ước	Thanh Oai	25 -VH/QĐ - 03/2/1986
965	Đình Ước Lễ	Tân Ước	Thanh Oai	53/2008/QĐ-BVHTTDL 17/7/2008
966	Đình Tri Lễ	Tân Ước	Thanh Oai	52/2008/QĐ-BVHTTDL 17/7/2008
967	Đình Phúc Thụy	Tân Ước	Thanh Oai	351-QĐ -15/2/1992
968	Đền (miếu) Phúc Thụy	Tân Ước	Thanh Oai	351-QĐ -15/2/1992
969	Đình Phương Trung	Phương Trung	Thanh Oai	23-VH/QĐ 16/3/1985
970	Chùa Phương Trung	Phương Trung	Thanh Oai	23-VH/QĐ 16/3/1985
971	Đình Trảng Cát	Kim An	Thanh Oai	177 -VH/QĐ -5/3/1990
972	Chùa Trảng Cát (Hưng Khánh)	Kim An	Thanh Oai	177 -VH/QĐ -5/3/1990
973	Đình Nội Bình Đà	Bình Minh	Thanh Oai	23-VH/QĐ 16/3/1985
974	Đình Ngoại Bình Đà (Đền)	Bình Minh	Thanh Oai	680-QĐ - 19/4/1990
975	Đình Nguyệt ánh	Đại ánh	Thanh Trì	65QĐ/BT-16/1/1995
976	Chùa Nguyệt ánh	Đại ánh	Thanh Trì	65QĐ/BT-16/1/1995

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
977	Văn Chi Nguyệt áng	Đại áng	Thanh Trì	65QĐ/BT-16/1/1995
978	Đình Đại áng	Đại áng	Thanh Trì	1728/QĐ - 02/10/1991
979	Chùa Đại áng (Thiên Phúc)	Đại áng	Thanh Trì	1728/QĐ - 02/10/1991
980	Đền Hoành Sơn	Đại áng	Thanh Trì	1728/QĐ - 02/10/1991
981	Đình Vĩnh Thịnh	Đại áng	Thanh Trì	1728/QĐ - 02/10/1991
982	Miếu đình Vĩnh Trung	Đại áng	Thanh Trì	68-VH/QĐ-29/01/1993
983	Chùa Linh ứng	Đại áng	Thanh Trì	68-VH/QĐ-29/01/1993
984	Đình Đông Phù	Đông Mỹ	Thanh Trì	34VH/QĐ-09/01/1990
985	Chùa Đông Phù	Đông Mỹ	Thanh Trì	34VH/QĐ-09/01/1990
986	Đình Đại Lan	Duyên Hà	Thanh Trì	100-VH/QĐ - 21/01/1989
987	Chùa Đại Lan	Duyên Hà	Thanh Trì	100-VH/QĐ - 21/01/1989
988	Đình Hữu Thanh Oai	Hữu Hoà	Thanh Trì	351/QĐ-15/02/1992
989	Đình Phú Diễn	Hữu Hoà	Thanh Trì	490-QĐ/ - 22/04/1992
990	Đền Nội Am (thờ Nguyễn Khắc Phục)	Liên Ninh	Thanh Trì	191VH/QĐ-22/03/1988
991	Đình Thọ Am	Liên Ninh	Thanh Trì	490-QĐ/ - 22/04/1992
992	Đền Thọ Am	Liên Ninh	Thanh Trì	490-QĐ/ - 22/04/1992
993	Đình Nhị Châu	Liên Ninh	Thanh Trì	65QĐ/BT-16/1/1995
994	Chùa Nhị Châu	Liên Ninh	Thanh Trì	65QĐ/BT-16/1/1995
995	Chùa Yên Phú	Liên Ninh	Thanh Trì	191-VH/QĐ-22/3/1988
996	Đình Ngọc Hồi	Ngọc Hồi	Thanh Trì	1570-VH/QĐ-05/9/1989
997	Đình Lạc Thị	Ngọc Hồi	Thanh Trì	34VH/QĐ-09/01/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
998	Chùa Lạc Thị	Ngọc Hồi	Thanh Trì	34VH/QĐ-09/01/1990
999	Chùa Ngọc Hồi	Ngọc Hồi	Thanh Trì	34VH/QĐ-09/01/1990
1000	Chùa Tự Khoát	Ngũ Hiệp	Thanh Trì	81-VH/QĐ-22/03/1988
1001	Đình Việt Yên	Ngũ Hiệp	Thanh Trì	1539-QĐ-27/12/1990
1002	Chùa Bảo Tháp	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	993QĐ-28/09/1990
1003	Đình Nhân Hoà	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	490/QĐ - 22/04/1992
1004	Chùa Phúc Lâm	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	490/QĐ - 22/04/1992
1005	Đình Hoa Xá	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	226QĐ/BT- 05/02/1994
1006	Minh Ngự Lâu	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	226QĐ/BT- 05/02/1994
1007	Đình Tổ Thị	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	226QĐ/BT- 05/02/1994
1008	Đình Siêu Quần	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	226QĐ/BT- 05/02/1994
1009	Chùa Linh ứng	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	226QĐ/BT- 05/02/1994
1010	Nhà thờ và mộ Ngô Thị Nhậm	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	295-QĐ/BT-12/02/1994
1011	Chùa Dâu	Tả Thanh Oai	Thanh Trì	06/2004/QĐ-BVHTT-18/2/2004
1012	Chùa Huỳnh Cung	Tam Hiệp	Thanh Trì	1570-VH/QĐ-05/9/1989
1013	Đình Huỳnh Cung	Tam Hiệp	Thanh Trì	68VH/QĐ-29/01/1993
1014	Văn chỉ Chu Văn An	Tam Hiệp	Thanh Trì	68VH/QĐ-29/01/1993
1015	Đình Yên Ngưu	Tam Hiệp	Thanh Trì	188QĐ/BT - 13/02/1995
1016	Chùa Hưng Long	Tam Hiệp	Thanh Trì	188QĐ/BT - 13/02/1995
1017	Đình Yên Xá	Tân Triều	Thanh Trì	1539QĐ-27/12/1990
1018	Đền Yên Xá	Tân Triều	Thanh Trì	1539QĐ-27/12/1990

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1019	Chùa Yên Xá (Thanh An)	Tân Triều	Thanh Trì	1539/QĐ-27/12/1990
1020	Đình Triều Khúc	Tân Triều	Thanh Trì	68-VH/QĐ-29/01/1993
1021	Đền Triều Khúc	Tân Triều	Thanh Trì	68-VH/QĐ-29/01/1993
1022	Chùa Triều Khúc	Tân Triều	Thanh Trì	68-VH/QĐ-29/01/1993
1023	Đình Ngoại (thờ Phạm Tu)	Thanh Liệt	Thanh Trì	100/VH-QĐ - 21/01/1989
1024	Đình Nội (thờ Chu Văn An)	Thanh Liệt	Thanh Trì	100/VH-QĐ - 21/01/1989
1025	Chùa Quang Ân	Thanh Liệt	Thanh Trì	65/QĐ/BT-16/1/1995
1026	Đình Ba Dân	Tứ Hiệp	Thanh Trì	152/QĐ/BT-25/01/1994
1027	Chùa Long Quang	Tứ Hiệp	Thanh Trì	152/QĐ/BT-25/01/1994
1028	Chùa Văn Điển	Tứ Hiệp	Thanh Trì	310/QĐ/BT-13/02/1996
1029	Đình Vạn Phúc	Vạn Phúc	Thanh Trì	490/QĐ - 22/04/1992
1030	Chùa Vạn Phúc (Chung Linh)	Vạn Phúc	Thanh Trì	490/QĐ - 22/04/1992
1031	Chùa Tiên Linh	Vạn Phúc	Thanh Trì	490/QĐ - 22/04/1992
1032	Đình Bà Tía (Đình Vĩnh Ninh)	Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	92-VHTT/QĐ 10/7/1980
1033	Đình Quỳnh Đô	Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	1570-VH/QĐ-05/9/1989
1034	Chùa Quỳnh Đô	Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	1570-VH/QĐ-05/9/1989
1035	Đình ích Vịnh	Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	34VH/QĐ-09/01/1990
1036	Chùa ích Vịnh	Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	34VH/QĐ-09/01/1990
1037	Đình Yên Mỹ	Yên Mỹ	Thanh Trì	188/QĐ/BT - 13/02/1995
1038	Chùa Yên Mỹ	Yên Mỹ	Thanh Trì	188/QĐ/BT - 13/02/1995
1039	Đình Đào Xá (Đình Đông)	Thắng Lợi	Thường Tín	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1040	Đình Đào Xá (Đình Tây)	Thắng Lợi	Thường Tín	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
1041	Chùa Đào Xá	Thắng Lợi	Thường Tín	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
1042	Đình Hướng Dương	Thắng Lợi	Thường Tín	65QĐ/BT 16/1/1995
1043	Chùa Hướng Dương	Thắng Lợi	Thường Tín	65QĐ/BT 16/1/1995
1044	Đình Khoái Cầu	Thắng Lợi	Thường Tín	2233QĐ/BT-26/6/1995
1045	Chùa Khoái Cầu	Thắng Lợi	Thường Tín	2233QĐ/BT-26/6/1995
1046	Đình Quất Động	Quất Động	Thường Tín	30/2000/QĐ-BVHTT- 24/11/2000
1047	Đình Lưu Xá	Quất Động	Thường Tín	04/2001/QĐ-BVHTT- 19/1/2001
1048	Đình Xâm Hồ	Vân Tảo	Thường Tín	06/2000/QĐ-BVHTT- 13/4/2000
1049	Lăng đá Quận Vân	Vân Tảo	Thường Tín	15/2003/QĐ-BVHTT - 14/4/2003
1050	Đình Nỏ Bạ	Vân Tảo	Thường Tín	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
1051	Chùa Xâm Động	Vân Tảo	Thường Tín	15/VH-QĐ 27/1/1986
1052	Đình Xâm Động	Vân Tảo	Thường Tín	15/VH-QĐ 27/1/1986
1053	Đình Nghiêm Xá	Nghiêm Xuyên	Thường Tín	74-VH/QĐ 2/2/1993
1054	Đền Liễu Viên	Nghiêm Xuyên	Thường Tín	74-VH/QĐ 2/2/1993
1055	Đình Cống Xuyên	Nghiêm Xuyên	Thường Tín	74-VH/QĐ 2/2/1993
1056	Đình Là	Tân Minh	Thường Tín	15/2003/QĐ-BVHTT- 14/4/2003
1057	Đình Xâm Xuyên	Hồng Vân	Thường Tín	112-VH/QĐ 15/6/1987
1058	Đình Thụy ứng	Hoà Bình	Thường Tín	177 VH/QĐ 5/3/1990
1059	Đình Phú Mỹ	Thư Phú	Thường Tín	112-VH/QĐ 15/6/1987
1060	Đình Vĩnh Lộc	Thư Phú	Thường Tín	112-VH/QĐ 15/6/1987

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1061	Đình Thượng Cung	Tiền Phong	Thường Tín	1371/QĐ 3/8/1991
1062	Đình Ngọc Động	Tiền Phong	Thường Tín	01/2006/QĐ-BVHTT - 17/01/2006
1063	Đình Đồng Chanh	Minh Cường	Thường Tín	65QĐ/BT 16/1/1995
1064	Chùa Đồng Chanh	Minh Cường	Thường Tín	65QĐ/BT 16/1/1995
1065	Đình Khôn Thôn	Minh Cường	Thường Tín	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
1066	Đình Lam Sơn	Minh Cường	Thường Tín	674/QĐ-BVHTTDL- 7/2/2013
1067	Đền Lam Sơn	Minh Cường	Thường Tín	674/QĐ-BVHTTDL- 7/2/2013
1068	Đình Bình Vọng	Văn Bình	Thường Tín	05/1999-QĐ-BVHTT - 12/02/1999
1069	Chùa Bình Vọng	Văn Bình	Thường Tín	05/1999-QĐ-BVHTT - 12/02/1999
1070	Chùa Văn Hội	Văn Bình	Thường Tín	1430QĐ/BT- 12/10/1993
1071	Chùa Pháp Vân	Văn Bình	Thường Tín	1371/QĐ 3/8/1991
1072	Đền Ninh Xá	Ninh Sở	Thường Tín	74-VH/QĐ- 2/2/1993
1073	Đình Ninh Xá	Ninh Sở	Thường Tín	74-VH/QĐ- 2/2/1993
1074	Chùa Ninh Xá	Ninh Sở	Thường Tín	74-VH/QĐ- 2/2/1993
1075	Đình Xâm Dương	Ninh Sở	Thường Tín	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/2001
1076	Đền Đại Lộ	Ninh Sở	Thường Tín	3095/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2014
1077	Đình Thượng	Tự Nhiên	Thường Tín	39/2002/QĐ-BVHTT - 30/12/2002
1078	Đình Hạ (gồm đình, cây gạo và khu bãi Tự Nhiên)	Tự Nhiên	Thường Tín	1288-VH/QĐ 16/11/1988
1079	Chùa Khê Hối (Hoa Lâm tự, chùa Chốn Tổ)	Hà Hối	Thường Tín	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
1080	Đình Khê Hối	Hà Hối	Thường Tín	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1081	Đình Hà Hồi	Hà Hồi	Thường Tín	165VH/QĐ 21/11/1985
1082	Đình An Lãng	Văn Tự	Thường Tín	1460-QĐ/VH 28/6/1996
1083	Đền An Lãng	Văn Tự	Thường Tín	1460-QĐ/VH 28/6/1996
1084	Đình Mui	Tô Hiệu	Thường Tín	01/1999/-QĐ-BVHTT 04/01/1999
1085	Chùa Mui	Tô Hiệu	Thường Tín	01/1999/-QĐ-BVHTT 04/01/1999
1086	Đình (đền) Vân Trai	Văn Phú	Thường Tín	682-QĐ 19/4/1991
1087	Đình Khánh Vân	Khánh Hà	Thường Tín	54/2008/QĐ-BVHTTDL 17/7/2008
1088	Đình Đan Nhiễm	Khánh Hà	Thường Tín	52/2001/QĐ-BVHTT - 28/12/2001
1089	Đình Tổ	Nguyễn Trãi	Thường Tín	55/2008/QĐ-BVHTTDL 17/7/2008
1090	Đình Gia Khánh	Nguyễn Trãi	Thường Tín	Số 510/QĐ-BVHTTDL - 13/02/2015
1091	Chùa Đậu (Thành Đạo tự)	Nguyễn Trãi	Thường Tín	29-VH/QĐ 13/1/1964
1092	Nhà thờ cụ Nguyễn Trãi	Nhị Khê	Thường Tín	29-VH/QĐ 13/1/1964
1093	Đền và Bến Chương Dương	Chương Dương	Thường Tín	15/2003/QĐ-BVHTT - 14/04/2003
1094	Chùa Chương Dương	Chương Dương	Thường Tín	59/2003/QĐ-BVHTT- 29/10/2003
1095	Đình Phương Quế	Liên Phương	Thường Tín	1711/QĐ-BVHTTDL- 2/6/2011
1096	Đình Bạch Liên	Liên Phương	Thường Tín	673/QĐ-BVHTTDL- 7/2/2013
1097	Đình Hạ Thái	Duyên Thái	Thường Tín	824/QĐ-BVHTTDL- 09/3/2017
1098	Đình Viên Ngoại	Viên An	Ứng Hòa	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/01
1099	Đền Viên Ngoại	Viên An	Ứng Hòa	52/2001/QĐ-BVHTT 28/12/01
1100	Chùa Tử Dương (Long Khánh tự)	Cao Thành	Ứng Hòa	138QĐ/ 31/1/92
1101	Đình Tử Dương	Cao Thành	Ứng Hòa	138QĐ/ 31/1/92

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1102	Đình Nghi Lộc	Sơn Công	Ứng Hòa	03/2000/QĐ- BVHTT 01/2/2000
1103	Quán Nghi Lộc	Sơn Công	Ứng Hòa	03/2000/QĐ- BVHTT 1/2/2000
1104	Đình Vĩnh Thượng	Sơn Công	Ứng Hòa	2015/QĐ 16/12/1993
1105	Đình Vĩnh Lộc Hạ	Sơn Công	Ứng Hòa	3436/QĐ-BVHTTDL- 12/10/2015
1106	Đình Phù Lưu Thượng	Phù Lưu	Ứng Hòa	65 -VH/QĐ - 16/1/1995
1107	Đền Phù Lưu Thượng	Phù Lưu	Ứng Hòa	65 -VH/QĐ - 16/1/1995
1108	Chùa Phù Lưu Thượng	Phù Lưu	Ứng Hòa	65 -VH/QĐ - 16/1/1995
1109	Đền Đặng Giang	Hoà Phú	Ứng Hòa	3211/QĐ 12/12/94
1110	Đình Đặng Giang	Hoà Phú	Ứng Hòa	3211/QĐ 12/12/94
1111	Đình Thu	Hồng Quang	Ứng Hòa	1057/QĐ 14/6/91
1112	Đền Hữu Vĩnh (Đức Thánh Cả)	Hồng Quang	Ứng Hòa	680 VH/QĐ 19/4/1991
1113	Đình Tảo Khê	Tảo Dương Văn	Ứng Hòa	1811/1998/QĐ-BVHTT- 31/8/1998
1114	Chùa Đông Dương	Tảo Dương Văn	Ứng Hòa	1811/1998/QĐ-BVHTT- 31/8/1998
1115	Đình Đông Dương	Tảo Dương Văn	Ứng Hòa	188VH/QĐ13/2/95
1116	Miếu Đông Dương	Tảo Dương Văn	Ứng Hòa	188VH/QĐ13/2/95
1117	Đình Trung Ngọ Xá	TT Vân Đình	Ứng Hòa	65 -VH/QĐ - 16/1/1995
1118	Đình Thượng Ngọ Xá	TT Vân Đình	Ứng Hòa	65 -VH/QĐ - 16/1/1995
1119	Đình Thanh âm	TT Vân Đình	Ứng Hòa	65 -VH/QĐ - 16/1/1995
1120	Đền Thanh âm	TT Vân Đình	Ứng Hòa	65 -VH/QĐ - 16/1/1995
1121	Chùa Bà Chè (Hoàng Xá)	TT Vân Đình	Ứng Hòa	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
1122	Đình Hoàng Xá	TT Vân Đình	Ứng Hòa	313-VH/VP 28/4/1962

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1123	Đình Trung Vân Đình	TT Vân Đình	Ứng Hòa	65QĐ/BT - 16/1/1995
1124	Đình Thượng Vân Đình	TT Vân Đình	Ứng Hòa	65QĐ/BT - 16/1/1995
1125	Quán Vân Đình	TT Vân Đình	Ứng Hòa	65QĐ/BT - 16/1/1995
1126	Đình Động Phí	Phượng Tú	Ứng Hòa	985-QĐ/VH 7/5/1997
1127	Đình Phí Trạch	Phượng Tú	Ứng Hòa	06/2004/QĐ-BVHTT - 18/2/2004
1128	Chùa Dương Khê	Phượng Tú	Ứng Hòa	1811/1998-QĐ-BVHTT - 31/8/1998
1129	Đình Dương Khê	Phượng Tú	Ứng Hòa	1811/1998-QĐ-BVHTT - 31/8/1998
1130	Đình Viên Đình	Đông Lỗ	Ứng Hòa	423QĐ/VH 20/2/1997
1131	Chùa Viên Đình (Vĩnh Long tự)	Đông Lỗ	Ứng Hòa	423QĐ/VH 20/2/1997
1132	Đình Thôn Thần	Minh Đức	Ứng Hòa	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
1133	Đền Thôn Thần (Thượng Ba Sa)	Minh Đức	Ứng Hòa	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
1134	Đình Giang Triều	Đại Cường	Ứng Hòa	2890VH/QĐ 27/9/97
1135	Đình Quảng Nguyên	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	28-VH/QĐ 18/1/1988
1136	Chùa Quảng Nguyên	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	28-VH/QĐ 18/1/1988
1137	Chùa Bầu Bôi	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	534QĐ/BT-11/5/1993
1138	Đình Phú Lương	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	534QĐ/BT-11/5/1993
1139	Đình Thanh Dương	Đồng Tiến	Ứng Hòa	680/QĐ 19/4/91
1140	Đình Đoàn Xá (Đình Thượng)	Đồng Tiến	Ứng Hòa	2277/QĐ-BVHTTDL 28/6/2016
1141	Đình Đoàn Xá (Đình Hạ)	Đồng Tiến	Ứng Hòa	2277/QĐ-BVHTTDL 28/6/2016
1142	Đình Đình Xuyên	Hoà Nam	Ứng Hòa	1057/QĐ-14/6/91
1143	Quán Đình Xuyên	Hoà Nam	Ứng Hòa	1057/QĐ-14/6/91

TT	Tên di tích	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Số Quyết định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch
1144	Chùa Đình Xuyên	Hoà Nam	Ứng Hòa	1057/QĐ-14/6/91
1145	Quán Dư Xá Thượng	Hoà Nam	Ứng Hòa	2890VH/QĐ 27/9/97
1146	Đền Dư Xá Thượng	Hoà Nam	Ứng Hòa	2890VH/QĐ 27/9/97
1147	Chùa Dư Xá Thượng	Hoà Nam	Ứng Hòa	2890VH/QĐ 27/9/97
1148	Đình Hòa Xá	Hoà Xá	Ứng Hòa	05/2005/QĐ-BVHTT - 8/3/2005
1149	Đền Thái Bình (Đức Thánh Cả)	Vạn Thái	Ứng Hòa	138QĐ/ 31/1/92
1150	Đình Nội Xá	Vạn Thái	Ứng Hòa	3462/QĐ-BVHTTDL- 28/9/2010
1151	Đình Đồng Vũ	Trường Thịnh	Ứng Hòa	06/2000/QĐ-BVHTT 13/4/2000
1152	Đình Trung Thịnh	Trường Thịnh	Ứng Hòa	138/QĐ -31/1/1992
1153	Đình Yên Trường	Trường Thịnh	Ứng Hòa	138/QĐ -31/1/1992
1154	Đền Thanh Sam	Trường Thịnh	Ứng Hòa	423QĐ/VH 20/2/1997
1155	Chùa Thanh Sam	Trường Thịnh	Ứng Hòa	423QĐ/VH 20/2/1997
1156	Đình Trần Đăng	Hoa Sơn	Ứng Hòa	28-VH/QĐ 18/1/1988
1157	Chùa Trần Đăng (Duyên Phúc)	Hoa Sơn	Ứng Hòa	28-VH/QĐ 18/1/1988
1158	Miếu Trần Đăng	Hoa Sơn	Ứng Hòa	28-VH/QĐ 18/1/1988
1159	Đình Miêng Hạ	Hoa Sơn	Ứng Hòa	74VH/QĐ 2/2/1993
1160	Đền Miêng Hạ	Hoa Sơn	Ứng Hòa	74VH/QĐ 2/2/1993
1161	Chùa Miêng Hạ	Hoa Sơn	Ứng Hòa	74VH/QĐ 2/2/1993
1162	Nhà thờ Nguyễn Thượng Hiền	Liên Bạt	Ứng Hòa	30/2000/QĐ-BVHTT 24/11/2000
1163	Đình Trảng	Liên Bạt	Ứng Hòa	2275/QĐ-BVHTTDL 28/6/2016
1164	ATK xứ uỷ Bắc Kỳ (Chùa Choòng)	Trầm Lộng	Ứng Hòa	03/2000/QĐ-BVHTT - 01/2/2000